

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên :Bùi Thị Hường

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THÉP ĐẠI PHONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Bùi Thị Hương

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Hương

Mã SV: 1513401051

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty
TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, về thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóa được vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong trong năm 2015.
- Số liệu về thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân

- Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong.

- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Bùi Thị Hường

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Bùi Thị Hương** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.	3
1.1.1: Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:.	3
1.1.2: Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa:	3
1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa doanh nghiệp thương mại.....	4
1.1.4: Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa:	5
1.1.4.1: Phân loại hàng hóa:	5
1.1.4.2: Đánh giá giá trị của hàng hóa.....	5
1.2: Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	11
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	11
1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song	11
1.2.1.2: Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	12
1.2.1.3: Phương pháp sổ số dư	14
1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	16
1.2.2.1: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên. .	16
1.3: Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	22
1.4: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	23
1.4.1: Hình thức kế toán Nhật ký chung.	24
1.4.2: Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	25
1.4.3: Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:.....	26
1.4.4: Hình thức kế toán trên máy tính.....	28
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SX&KD THÉP ĐẠI PHONG	29
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.....	29
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	29

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh	29
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong...	31
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán	31
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	32
2.1.4.3 Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại công ty.....	32
2.1.4.4 Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán.....	33
2.1.4.5 Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.....	35
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	35
2.2.1 Kế toán chi tiết tại hàng hoá tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	35
2.2.1.1 Thủ tục nhập xuất.....	35
2.2.2 Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.....	51
2.2.3: Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong..	60
2.2.3.1: Chứng từ sử dụng:.....	60
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	60
2.2.3.3: Quy trình hạch toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.....	61
2.2.4. Công tác kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	66
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SX&KD THÉP ĐẠI PHONG	
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	69
3.1.1. Ưu điểm.....	70
3.1.2. Hạn chế.....	72
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.	73

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.	73
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.	75
3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty ..	76
KẾT LUẬN	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển, nhất định phải có phương án kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế. Để đứng vững và phát triển trong điều kiện: có sự cạnh tranh gay gắt, doanh nghiệp phải nắm bắt và đáp ứng được tâm lý, nhu cầu của người tiêu dùng với sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại. Muốn vậy, các doanh nghiệp thương mại phải giám sát tất cả các quy trình từ khâu mua hàng đến khâu tiêu thụ hàng hoá để đảm bảo việc bảo toàn và tăng nhanh tốc độ luân chuyển vốn, giữ uy tín với bạn hàng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, doanh nghiệp đảm bảo có lợi nhuận để tích lũy mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh.

Hàng hóa là một bộ phận tài sản lưu động chiếm giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng hóa không những giúp cho doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, mà còn giúp cho hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường, không gây ứ đọng vốn và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn.

Để đạt được mục tiêu lợi nhuận: Đạt lợi nhuận cao và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty phải tiến hành đồng bộ các biện pháp quản lý, trong đó hạch toán kế toán là công cụ quan trọng, không thể thiếu để tiến hành quản lý các hoạt động kinh tế, kiểm tra việc sử dụng, quản lý tài sản, hàng hoá nhằm đảm bảo tính năng động, sáng tạo và tự chủ trong sản xuất kinh doanh, tính toán và xác định hiệu quả của từng hoạt động sản xuất kinh doanh làm cơ sở vạch ra chiến lược kinh doanh.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong trong thời gian thực tập, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em đã quyết định chọn đề tài làm khóa luận tốt nghiệp cho mình là: “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong”. Đặc biệt có sự giúp đỡ của các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh, nhất là dưới sự hướng dẫn của thầy Th.s Nguyễn Văn Thụ và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty đã giúp em hoàn thành khóa luận này.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

1.1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.

1.1.1: Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp:

Hàng hóa là đối tượng kinh doanh cũng là đối tượng lao động của doanh nghiệp thương mại, là đối tượng mà doanh nghiệp mua đi bán lại với mục đích kiếm lời.

Hàng hóa luôn luôn đa dạng về chủng loại, kích cỡ và giá cả và biến động không ngừng nên doanh nghiệp phải theo dõi tình hình xuất, nhập, tồn về số lượng, chất lượng và chủng loại.

Do đó kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp thương mại (DNTM). Kế toán hàng hóa giúp cho doanh nghiệp giảm bớt một cách tối thiểu những rủi ro về mặt quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp. Làm giảm thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2: Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa:

+) *Khái niệm của hàng hóa:*

Hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa trong DNTM luôn đa dạng về chủng loại về biến động liên tục nên cần phải theo dõi thường xuyên lượng xuất – nhập – tồn về mặt số lượng, giá trị và chủng loại.

+) *Đặc điểm của hàng hóa:*

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng.

Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét,... Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong DNTM thường được phân loại các ngành như sau:

- + Hàng vật tư thiết bị
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- + Hàng lương thực, thực phẩm

Tổng hợp tất cả các quá trình thuộc hoạt động mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa.

Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa được đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức:

+) *Bán buôn* (bán với số lượng lớn): Hầu như khi kết thúc quá trình bán thì hàng hóa vẫn chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.

+) *Bán lẻ*: Bán được trực tiếp cho người tiêu dùng và kết thúc quá trình bán hàng thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các DNTM thì vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên với khối lượng công việc lớn. Vì vậy, việc tổ chức lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng với toàn bộ kế toán trong DNTM.

1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa doanh nghiệp thương mại

Trong nền kinh tế thị trường, tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng hóa đối với DNTM là vô cùng quan trọng. Chính vì thế mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý tốt hàng hóa trong doanh nghiệp ta cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+) Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, xuất - nhập - tồn của hàng hóa.

+) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng và chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời cho kinh doanh của doanh nghiệp.

+) Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hoạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ hoạch toán.

+) Tham gia kiểm kê, đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định.

1.1.4: Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa:**1.1.4.1: Phân loại hàng hóa:**

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng bao gồm nhiều mặt hàng:

_ Phân loại theo các ngành hàng thì hàng hóa được chia thành:

- +) Hàng kim khí điện máy
- +) Hàng hóa chất dầu mỏ
- +) Hàng xăng dầu
- +) Hàng dệt may, bông vải sợi
- +) Hàng da cao su
- +) Hàng gốm sứ thủy tinh
- +) Hàng mây, tre đan
- +) Hàng rượu bia, thuốc lá

_ Phân loại theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- +) Ngành nông sản
- +) Ngành lâm sản
- +) Ngành thủy sản

_ Phân loại theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- +) Hàng hóa ở khâu bán buôn
- +) Hàng hóa ở khâu bán lẻ

_ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động thì hàng hóa được chia thành:

- +) Hàng hóa chuyển qua kho
- +) Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ảnh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chi tiêu trên bảng báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy việc phân loại hàng tồn kho cần thiết và vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4.2: Đánh giá giá trị của hàng hóa**a) Nguyên tắc đánh giá:**

(1). Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “ giá gốc” . Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau.

Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.

(2). Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi từng thứ, từng loại... , theo từng địa điểm sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

(3). Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kiểm kê định kỳ hoặc phương pháp kê khai thường xuyên. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc và tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

(4). Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện của hàng hóa nhỏ giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập vào quy định theo hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng:

b) Phương pháp tính giá trị hàng hóa:

*) Tính chất hàng hóa nhập kho:

_ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{rcccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá mua ghi} & + & \text{Chi phí khác} & + & \text{Các khoản} & \text{GGHB} \\ \text{nhập kho} & & \text{trên hóa đơn} & & \text{liên quan} & & \text{thuế không} & \text{và} \\ & & & & & & \text{được hoàn lại} & \text{CKTM} \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng hóa không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng giá thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ) .

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

- Các khoản giảm trừ:

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

*) Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{Nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để} \\ \text{gia công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

*) Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế Nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho} \\ \text{+} \end{array} \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyên bốc xếp} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thuê} \\ \text{ngoài} \end{array}$$

_ Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

+) Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mà hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

Phân bổ theo giá trị thu mua:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phân bổ cho hàng} \\ \text{xuất bán trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phân bổ cho hàng} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phát sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{mua hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá trị mua} \\ \text{hàng nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array}} \begin{array}{l} \text{Giá} \\ \text{* mua} \\ \text{hàng} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn.

Phân bổ theo số lượng:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phân bổ cho hàng} \\ \text{xuất bán trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phân bổ cho hàng} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phát sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array}} \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{* hàng} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

*) Tính giá trị hàng hóa xuất kho:

Theo chuẩn mực kế toán hàng hóa, hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp tính theo giá trị đích danh
- + Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ)
- + Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO)
- + Phương pháp giá bán lẻ

a) Phương pháp tính theo giá trị đích danh:

Nội dung: Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính

Ưu điểm: Đơn giản và dễ tính toán

- Chi phí xuất bán phù hợp
- Phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho

Nhược điểm: Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

Phạm vi áp dụng: Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được.

b) Phương pháp tính bình quân gia quyền:

Nội dung: Theo phương pháp này, giá trị của hàng hóa xuất kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tồn kỳ và giá trị từng loại mua. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hóa về, phụ thuộc và tình hình của doanh nghiệp.

Giá trị thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x đơn giá thực tế bình quân

Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

Đơn giá thực tế bình quân =
$$\frac{\text{Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: _Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hàng khác.

_Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ i =
$$\frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ i}}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ i}}$$

+)*Ưu điểm:* Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ.

+)*Nhược điểm:* Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức.

+)*Phạm vi áp dụng*: Phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

c) *Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO)*

Nội dung: Hàng hóa nào nhập trước thì sẽ xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn kho đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.

Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn làm cho doanh thu thời điểm hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập- xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

d) *Phương pháp giá bán lẻ*:

Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng phần trăm bình quân riêng.

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng các siêu thị không thể tính ngay giá vốn hàng bán vì chủng loại và số lượng hàng hóa bán ra hàng ngày rất nhiều, lượng khách hàng lại rất đông. Vì vậy các siêu thị thường phải xây dựng một tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng hóa mua vào để xác định giá bán hàng hóa (là doanh thu). Sau đó, căn cứ vào doanh thu số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng bán và giá trị hàng tồn kho.

1.2: Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo khớp và đúng cả về số lượng giữa thực tế và sổ sách kế toán.

Trong doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song.
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- + Phương pháp sổ số dư.

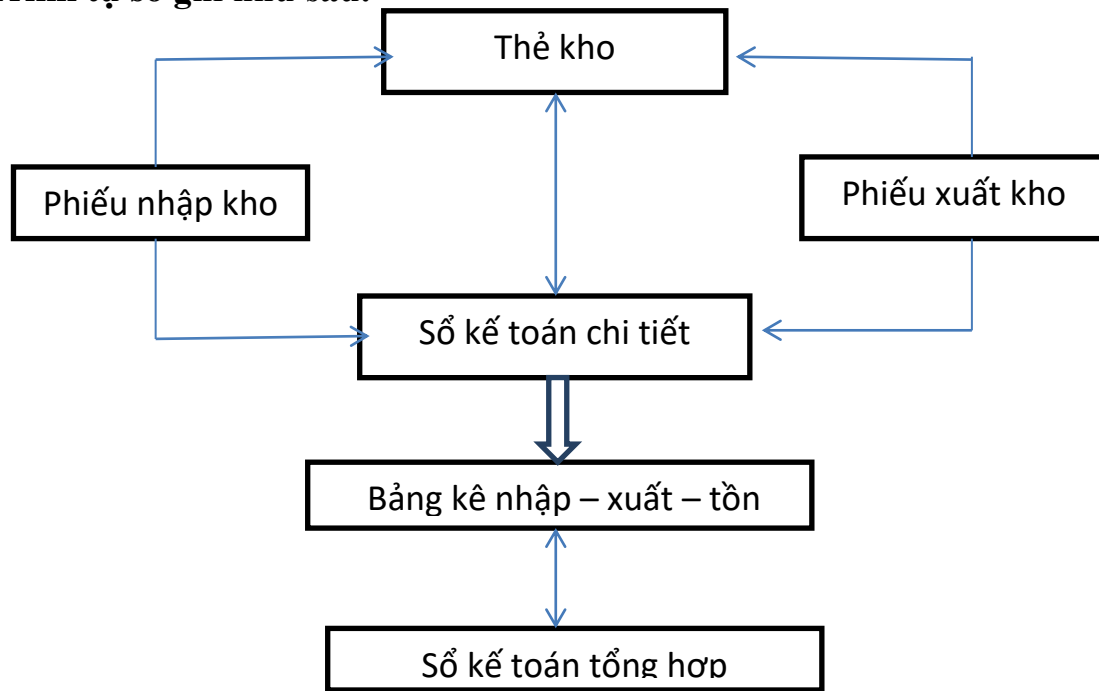
1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song

_ Ở kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hóa, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Thẻ kho do kế toán lập rồi ghi vào sổ đăng ký thẻ kho trước khi giao cho thủ kho ghi chép. Thẻ kho được bảo quản trong hòm thẻ hay tủ nhiều ngăn, trong đó các thẻ kho được sắp xếp theo loại, nhóm, thứ (mặt hàng) của hàng hóa đảm bảo dễ tìm kiếm khi sử dụng.




Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất hàng hóa thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát vật tư, hàng hóa và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào chứng từ nhập, xuất. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất hàng hóa vào thẻ kho của hàng hóa có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho cuối ngày thủ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho. Cuối kỳ thủ kho căn cứ số liệu trên thẻ kho để đối chiếu với sổ chi tiết hàng hóa.

_ Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Định kỳ, nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết hàng hóa. Mỗi chứng từ được ghi một dòng. Cuối tháng kế toán lập bảng kê nhập – xuất – tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó đối chiếu với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và số liệu kiểm kê thực tế.

Trình tự sổ ghi như sau:



Ghi chú:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
-  Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu, đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho.

Nhược điểm: Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa kế toán và thủ kho.

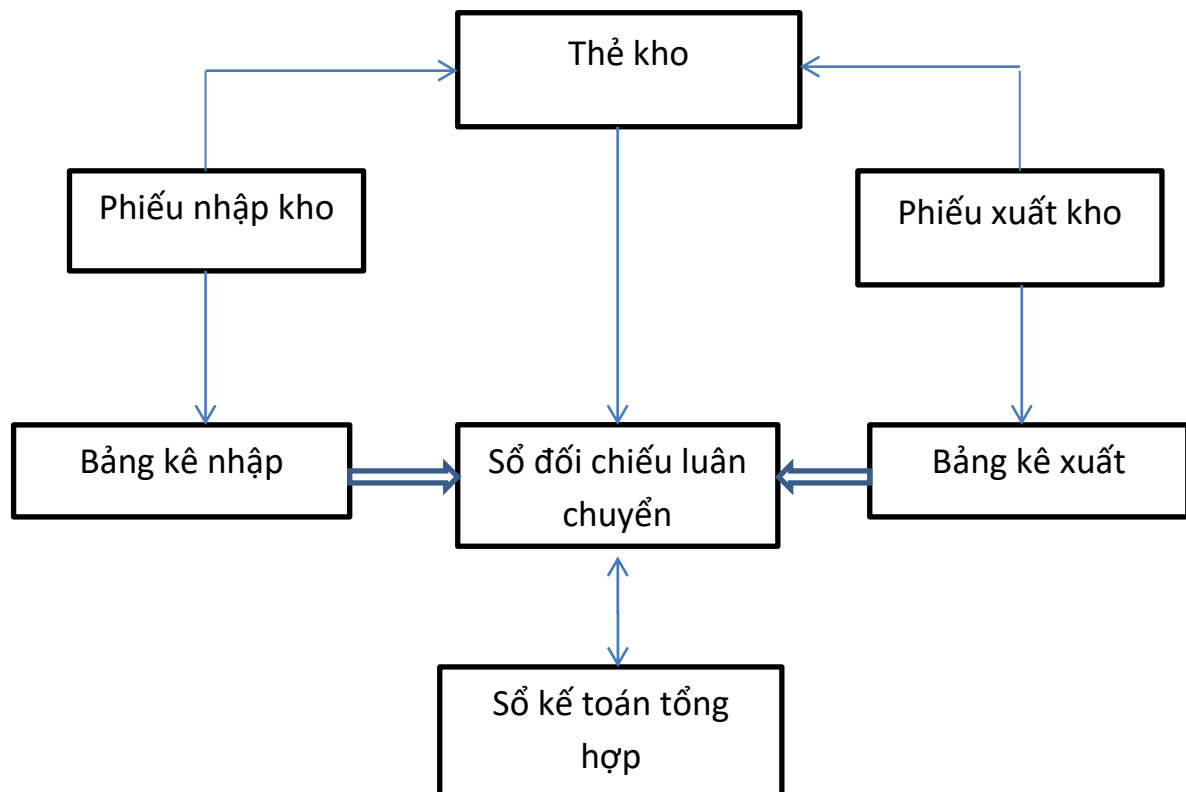
Điều kiện áp dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên, trình độ của nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.1.2: Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển




Ổ kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

_Ở phòng kế toán: Định kỳ, sau khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho từ thủ kho, kế toán thực hiện kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó, thực hiện tập hợp các chứng từ nhập, xuất theo từng thứ hàng hóa (có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất hàng hóa để thuận lợi cho việc theo dõi và ghi sổ đối chiếu luân chuyển cuối tháng). Sổ đối chiếu luân chuyển được kế toán mở cho cả năm và được ghi vào cuối mỗi tháng. Sổ được dùng để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ vật tư, hàng hóa thuộc từng kho. Sổ theo dõi cả chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền trong cả tháng của hàng nhập, xuất, tồn kho. Mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ. Sau khi hoàn thành việc ghi sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và số liệu trên sổ kế toán tài chính liên quan(nếu cần).

Trình tự sổ ghi như sau:



Ghi chú:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
-  Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

- *Ưu điểm:* Với phương pháp này khối lượng ghi chép có giảm bớt so với phương pháp ghi thẻ song song.

- *Nhược điểm:* Vẫn trùng lặp chỉ tiêu giữa số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán

Nếu không lập bảng kê nhập, bảng kê xuất hàng hóa thì việc sắp xếp chứng từ nhập, xuất trong cả tháng để ghi sổ đối chiếu luân chuyển dễ phát sinh nhầm lẫn sai sót. Nếu nhập bảng kê nhập, bảng kê xuất thì khối lượng ghi chép vẫn lớn.

Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng, vì vậy hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán.

Theo phương pháp này, để lập báo cáo nhanh hàng tồn kho cần phải dựa vào số liệu trên thẻ kho.

Theo yêu cầu cung cấp thông tin nhanh phục vụ quản trị hàng tồn kho thì các doanh nghiệp không nên sử dụng phương pháp này.

1.2.1.3: Phương pháp sổ số dư

_Ổ kho: Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng (SL). Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hóa được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

_Ổ phòng kế toán: Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán.

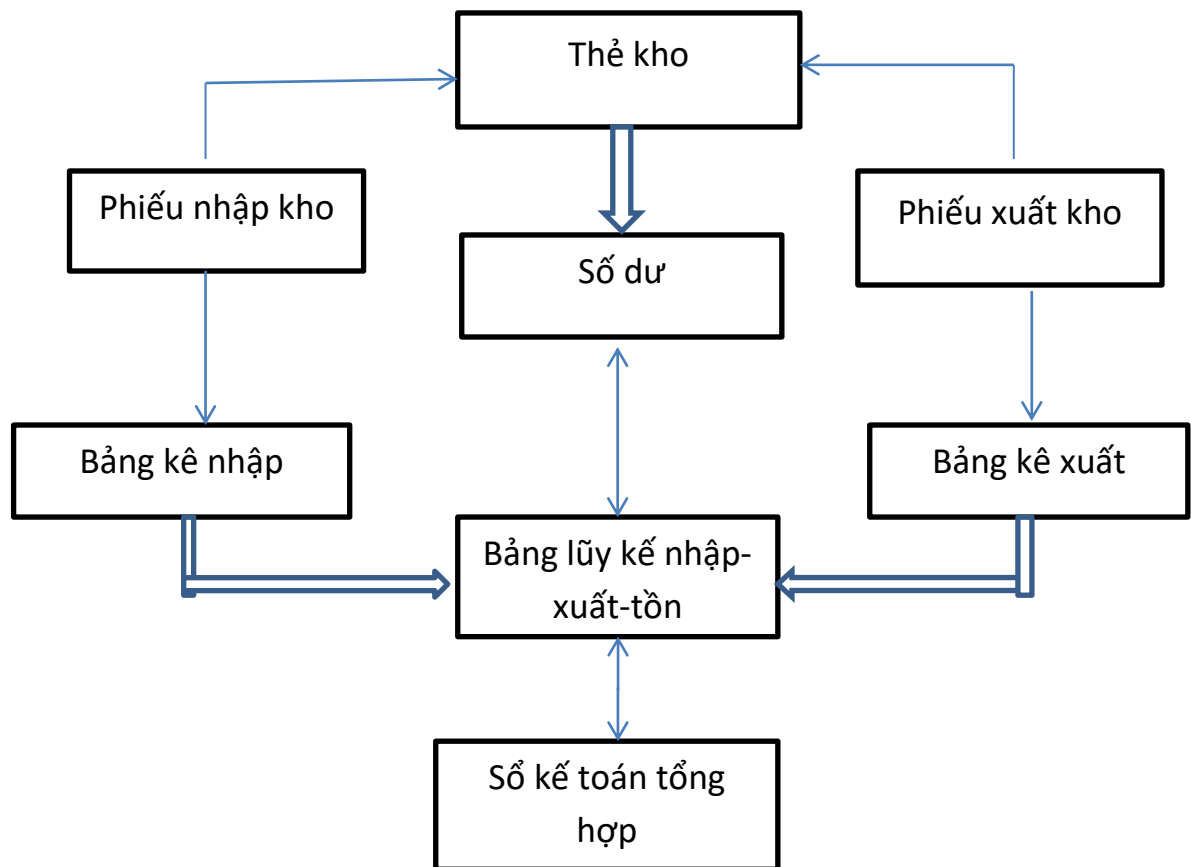
Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hoạch toán) của hàng hóa theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “ thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hóa theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy nhập và bảng kê lũy xuất vật tư, hàng hóa.

Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hóa). Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế




xuất hàng hóa để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Đồng thời, vào cuối tháng sau khi nhận được sổ số dư từ thủ kho chuyển lên, kế toán tính giá hoặc toán của hàng tồn kho để ghi vào sổ số dư cột “thành tiền”(TT). Sau đó cộng theo nhóm loại hàng hóa, loại hàng hóa trên sổ số dư, số liệu này phải khớp với số liệu cột “tồn kho cuối tháng” của nhóm, loại vật tư, hàng hóa tương ứng trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho cùng kỳ.

Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.

Trình tự ghi sổ như sau:



Ghi chú:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
-  Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ dư

- *Ưu điểm:*

Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của vật tư, hàng hóa theo nhóm và theo loại.

Kế toán thực hiện được việc kiểm tra thường xuyên đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng hóa trong kho của thủ kho.

Công việc dàn đều trong tháng, nên đảm bảo cung cấp kịp thời các số liệu cần thiết phục vụ cho quản trị hàng hóa.

- *Nhược điểm:* Do ở phòng kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của nhóm và loại hàng hóa vậy để có thông tin về tình hình nhập, xuất, hiện còn của thứ hàng nào đó phải căn cứ vào số liệu thẻ trên kho.

Khi cần lập báo cáo hàng kỳ về hàng hóa phải căn cứ trực tiếp vào số liệu trên các thẻ kho.

Khi kiểm tra đối chiếu số liệu, nếu phát hiện sự không khớp đúng giữa số liệu trên sổ số dư với số liệu tương ứng trên bảng kê nhập, xuất, tồn kho thì việc tìm kiếm tra cứu sẽ rất phức tạp.

Điều kiện áp dụng: Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hàng hóa hay kinh doanh nhiều mặt hàng, tình hình nhập, xuất hàng hóa xảy ra thường xuyên.

Doanh nghiệp đã được xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán sử dụng trong hạch toán chi tiết hàng hóa và xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý. Nhân viên kế toán hàng tồn kho có trình độ cao, đồng thời thủ kho của doanh nghiệp vừa có khả năng chuyên môn tốt, vừa ý thức được đầy đủ trách nhiệm trong quản lý hàng hóa.

1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

1.2.2.1: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.

_Phương pháp kê khai thường xuyên theo dõi và phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng tồn kho trên sổ kế toán.

_Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản hàng tồn kho (loại 15...) được dùng để phản ánh số hiện và có tình hình biến động tăng giảm của hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng hóa tồn kho, so sánh với số liệu hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán.

Về nguyên tắc số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải xác định nguyên nhân và xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán thủ kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

- Chứng từ sử dụng:

Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)

Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)

Hóa đơn bán hàng (Mẫu số 01GTK3/001)

Biên bản kiểm kê vật tư, hàng hóa.

Một số giấy tờ liên quan khác.

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 156 – Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Bên nợ TK 156:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- Chi phí thu mua hàng hóa
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hóa bị phát hiện thừa khi kiểm kê
- Bất động sản mua vào
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên có TK 156:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh.
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê

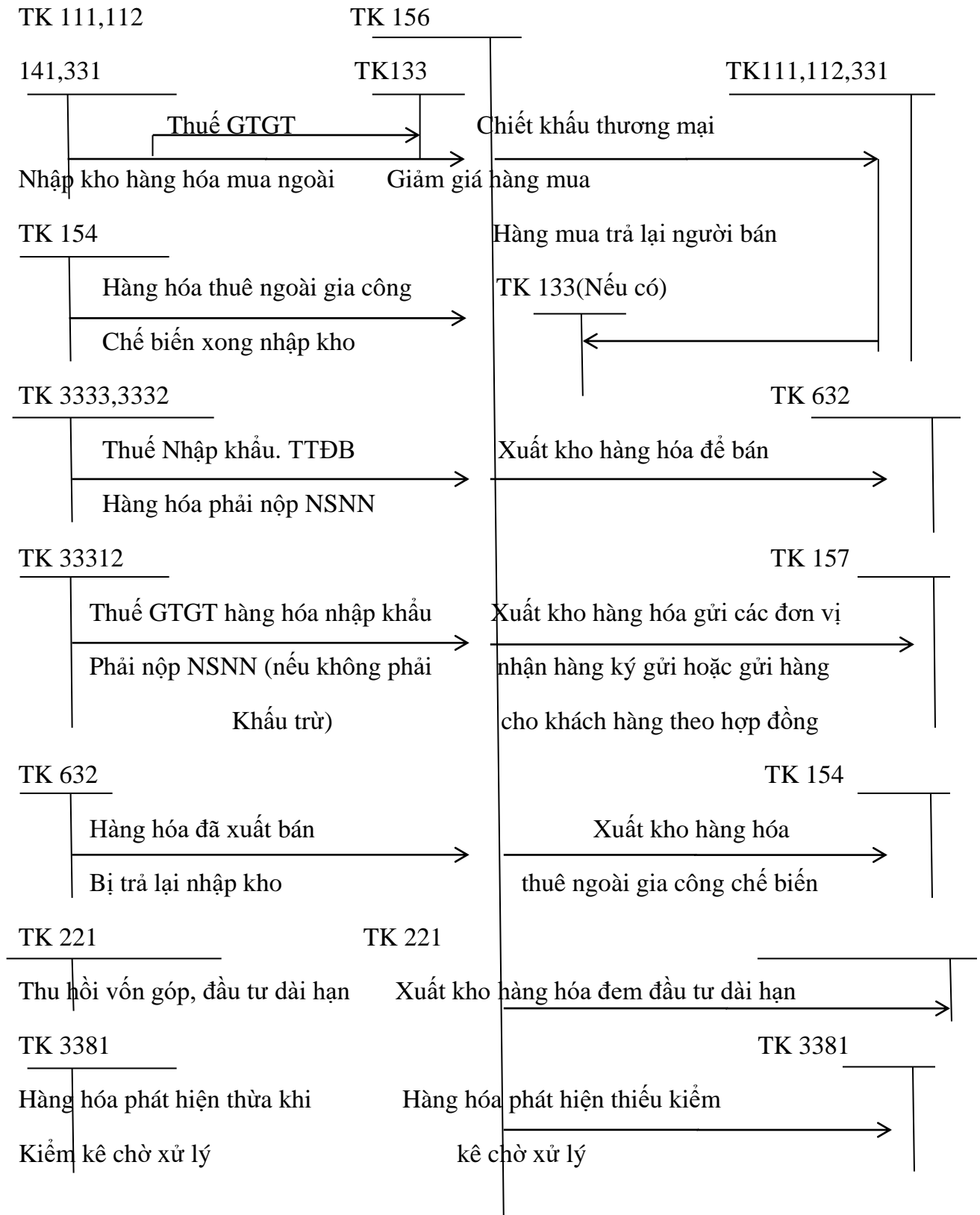
- Kết chuyển trị giá hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên nợ TK156:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho.

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán TK 156 theo phương pháp kê khai thường xuyên:



1.2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa, vật tư đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\text{Trị giá của hàng hóa xuất trong kỳ} = \text{Trị giá của hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá của hàng hóa nhập trong kỳ} - \text{Trị giá của hàng hóa tồn cuối kỳ}$$

Như vậy, theo phương pháp kiểm kê định kỳ, khi nhập hàng bắt buộc phải ghi chi tiết, kịp thời, còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê thực tế hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất.

-Tài khoản kế toán sử dụng:

Áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ và cuối kỳ kế toán để kết chuyển số dư đầu kỳ và theo dõi số dư cuối kỳ.

Kế toán phản ánh tình hình nhập hàng, việc được giảm giá hàng mua, được hưởng chiết khấu mua hàng và hàng xuất trả lại vào tài khoản 611. Cụ thể, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản được sử dụng ở phương pháp này như sau:

Tài khoản 611 “ mua hàng” :

Tài khoản này để phản ánh trị giá hàng hóa mua vào và tăng thêm do các nguyên nhân khác trong kỳ.

Tài khoản 611 “Mua hàng hóa” có nội dung phản ánh như sau:

Bên nợ:

Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ

Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi,..)

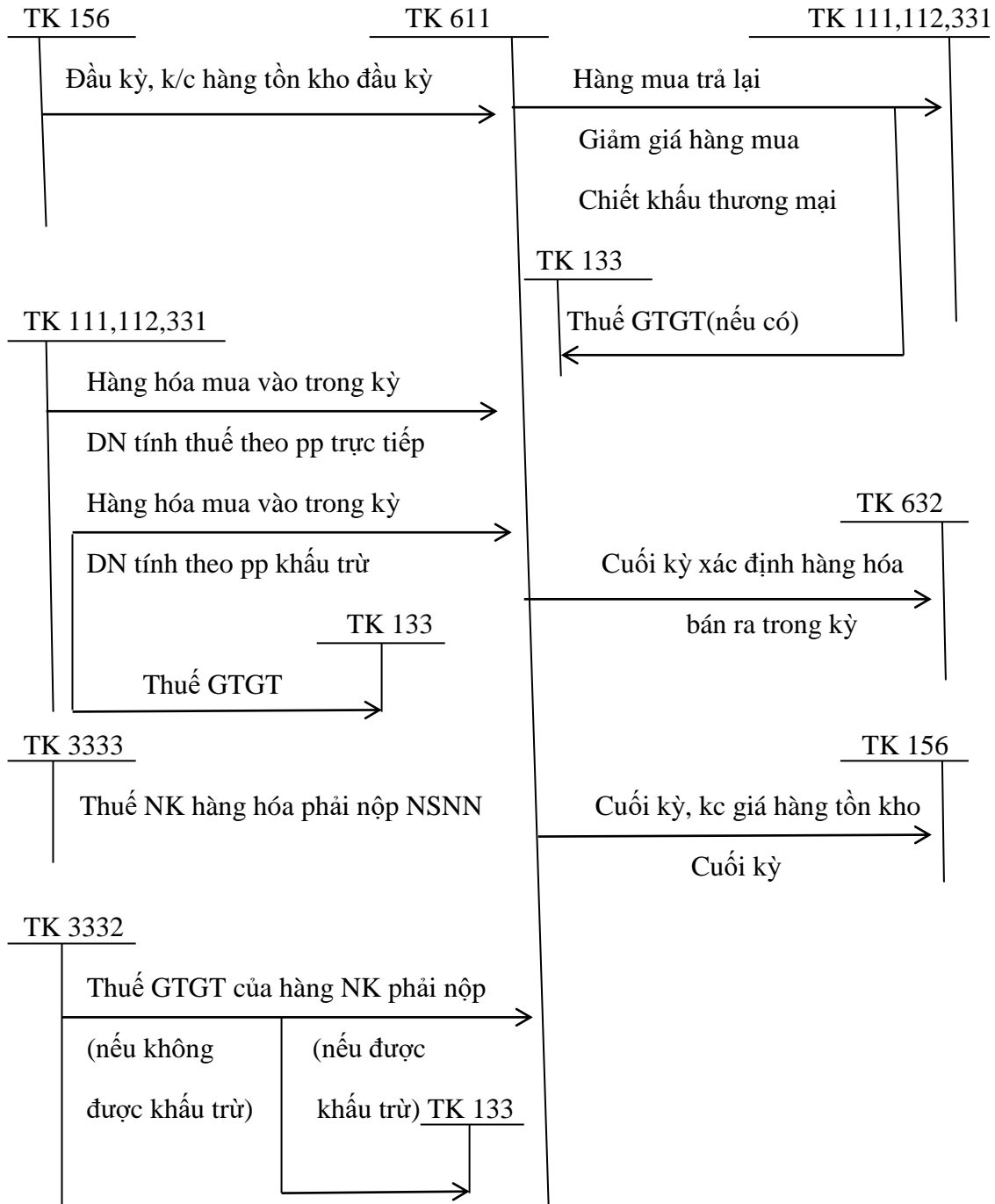
Bên có:

Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.

Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng

Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê)

TK này cuối kỳ không có số dư.

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3: Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Theo quy định hiện hành, Doanh nghiệp cần tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có phát sinh

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

-Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá là sự xác nhận về phương diện kế toán một khoản giảm giá trị tài sản do những nguyên nhân mà hậu quả của chúng không chắc chắn.

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính thì dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính nhằm ghi rõ bộ phận giá trị thực tế giảm sút so với giá gốc (giá thực tế của hàng tồn kho) nhưng chưa chắc chắn. Qua đó, phản ánh được giá trị thực hiện thuần túy của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.

$$\text{Giá trị thực hiện thuần túy} = \text{Giá gốc của} - \text{Dự phòng giảm giá của hàng tồn kho}$$

-Dự phòng giảm giá được lập cho các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất, các loại vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho để bán mà giá trên thị trường thấp hơn thực tế đang ghi sổ kế toán. Những loại vật tư hàng hóa này là mặt hàng kinh doanh, thuộc sở hữu của doanh nghiệp, có chứng cứ hợp lý, chứng minh giá vốn vật tư, hàng tồn kho. Công thức xác định mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Mức dự phòng cần lập = Số lượng hàng tồn kho x Mức giảm giá của năm tới cho hàng tồn kho cuối niên độ hàng tồn kho

Theo Quyết định 48, để phản ánh tình hình trích lập dự phòng và xử lý khoản tiền đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng tài khoản 159-(1593). “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”

*Nội dung: Dùng để phản ánh toàn bộ giá trị dự tính bị giảm sút so với giá gốc của hàng tồn kho nhằm ghi nợ các tài khoản lỗ hay chi phí tổn có thể phát sinh nhưng chưa chắc chắn, tài khoản 1593 mở cho từng loại hàng tồn kho.

*Kết cấu TK 159(1593)

-Bên nợ: Hoàn nhập số dự phòng cuối niên độ trước.

-Bên có: Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

-Dư có: Phản ánh số trích lập dự phòng hiện có(Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có trong kỳ).

*Phương pháp kê toán vào tài khoản này như sau

-Cuối niên độ, kế toán doanh nghiệp tính toán trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Doanh nghiệp áp dụng TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (QĐ48/2006 - BTC, ngày 14/9/2006)

Ghi nợ TK 632: giá vốn hàng bán.

Có TK 159(3): Số trích lập dự phòng (Dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

-Cuối niên độ kế toán tiếp theo, so sánh dự phòng năm cũ còn lại với số dự phòng cần trích lập cho niên độ mới, nếu số dự phòng còn lại lớn hơn số dự phòng cần lập cho niên độ mới, kế toán tiến hành hoàn nhập số chênh lệch lớn hơn bằng cách ghi giảm giá vốn hàng tồn kho.

Nợ TK 159(3) (chi tiết từng loại) – hoàn nhập dự phòng còn lại.

Có TK 632: Giảm giá vốn hàng bán.

Ngược lại, nếu số dự phòng còn lại nhỏ hơn số dự phòng cần lập cho niên độ mới kế toán tiến hành trích lập số chênh lệch lớn hơn.

Nợ TK 632 : Ghi tăng giá vốn hàng tiêu thụ trong kỳ.

Có TK 1593 : Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 : Giảm giá vốn hàng bán.

1.4: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Trong doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký- sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại

sổ, mối quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự và phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

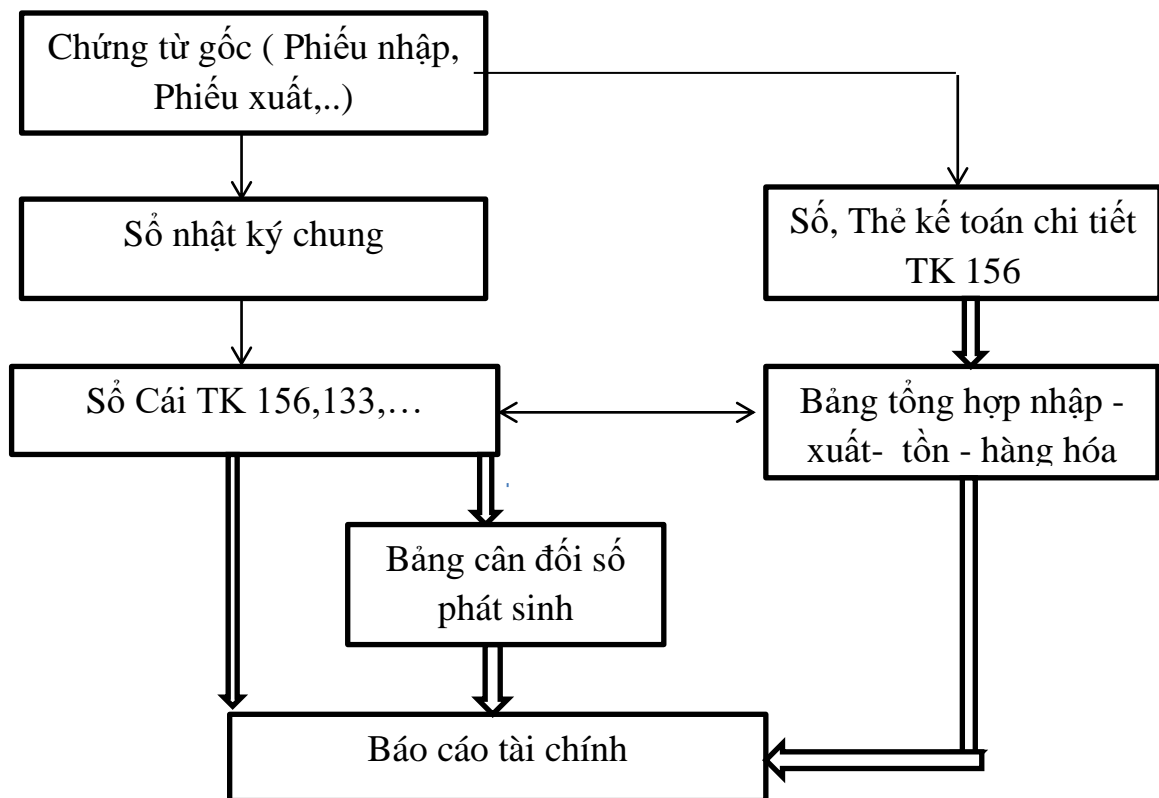
1.4.1: Hình thức kế toán Nhật ký chung.

-Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

+ Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu như sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.6: trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:



Ghi chú:

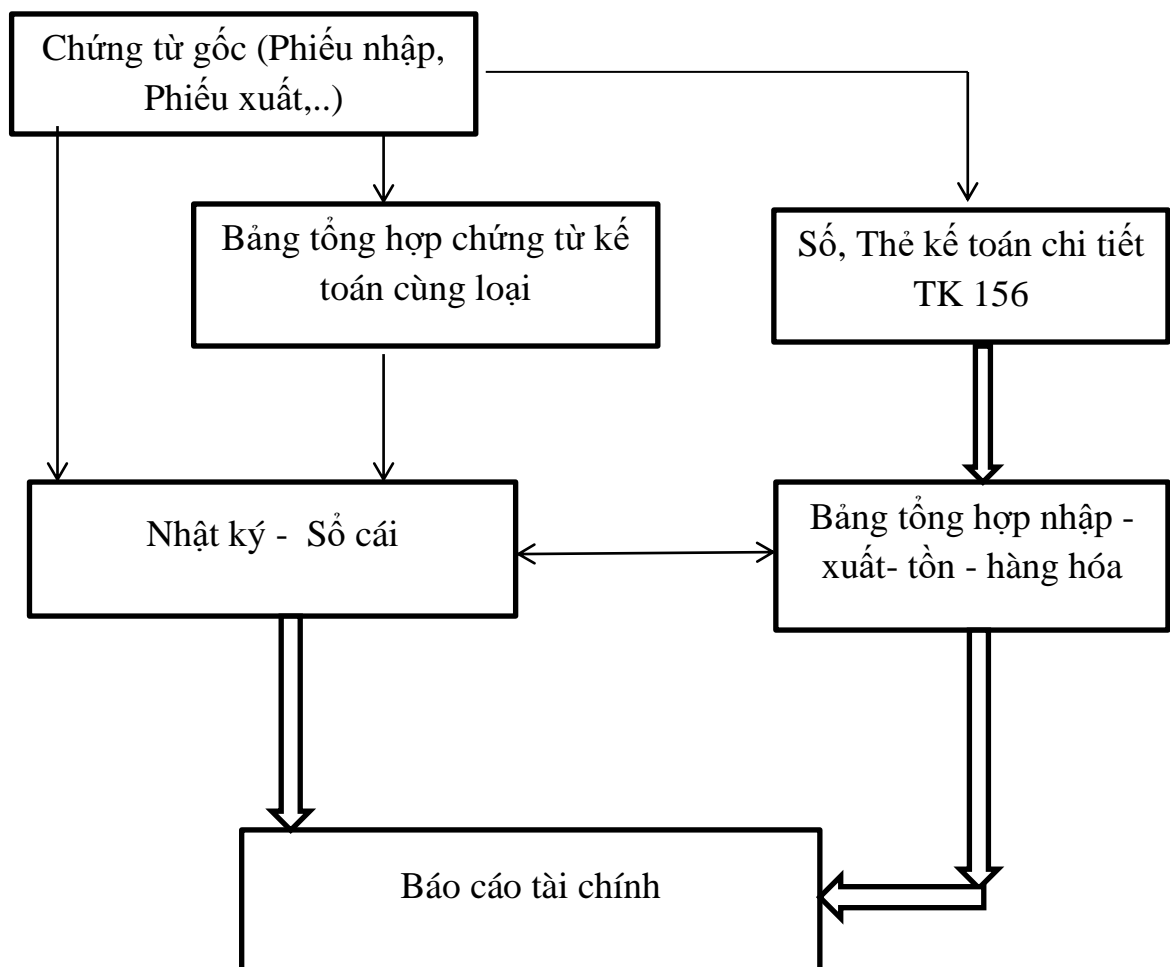
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ⇔ Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

1.4.2: Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

+Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

+Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái:

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

1.4.3: Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

+ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

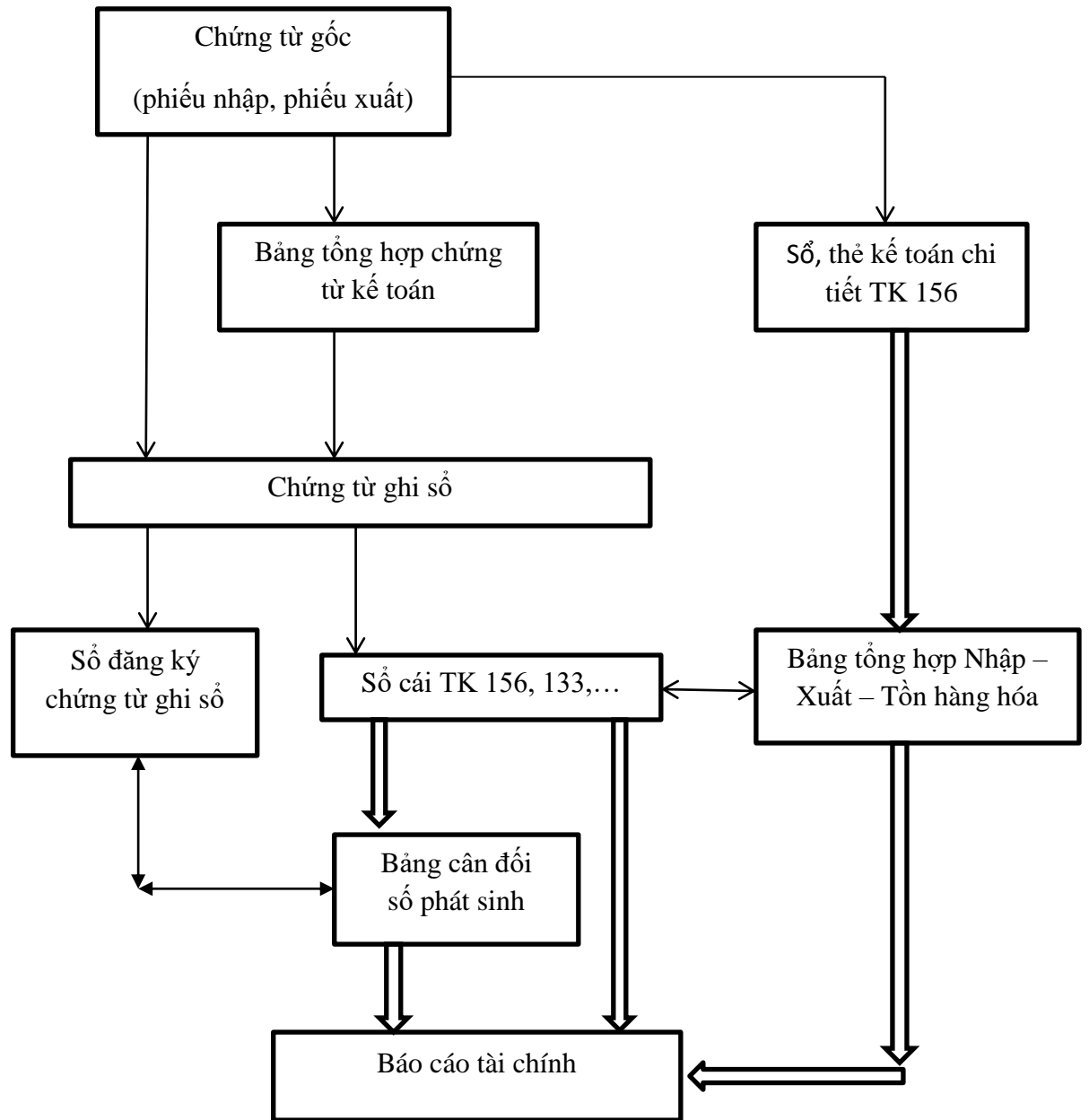
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng Ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái.
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

1.4.4: Hình thức kế toán trên máy tính.

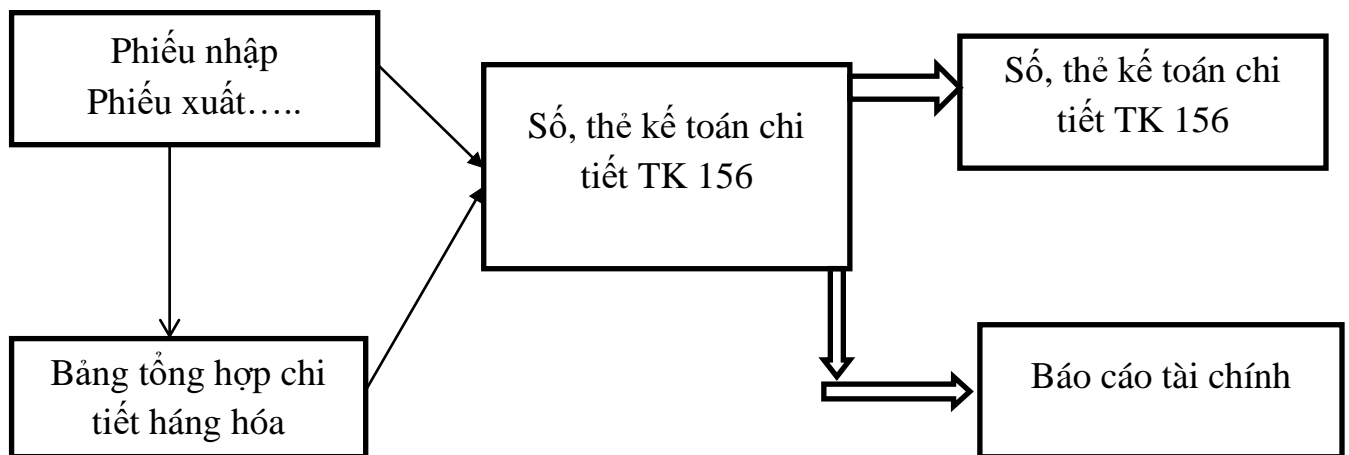
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiện thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

_Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

_Trình tự ghi sổ:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SX&KD THÉP ĐẠI PHONG

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201284506 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 27/09/2011 với lĩnh vực hoạt động chủ yếu là kinh doanh thép, dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi...

- Tên đăng kí: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong
- Trụ sở giao dịch: Thôn Cách Thượng - Xã Nam Sơn - Huyện An Dương - Hải Phòng
- Mã số thuế: 0201284506
- Điện thoại: Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Lê Đình Hải

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong là doanh nghiệp tư nhân có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng và tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Trải qua hơn 6 năm hình thành và phát triển, qua 2 lần chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, với sự quản lý kinh doanh của lãnh đạo công ty và sự nhiệt tình của các cán bộ công nhân viên công đã đưa công ty ngày một phát triển, đáp ứng được nhu cầu của các đối tác làm ăn. Công ty đã và đang đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về mặt chất lượng cũng như quy mô, đời sống các cán bộ, công nhân viên được nâng cao. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh

❖ Hình thức pháp lý

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong là doanh nghiệp tư nhân có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng và tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Cũng như các doanh nghiệp tư nhân khác, Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong còn được quyền chủ động trong quan hệ tìm kiếm việc làm, khai thác vật tư, kiểm soát nguồn vốn và lao động cũng như kí hợp đồng kinh tế và mở tài khoản tại Ngân hàng.

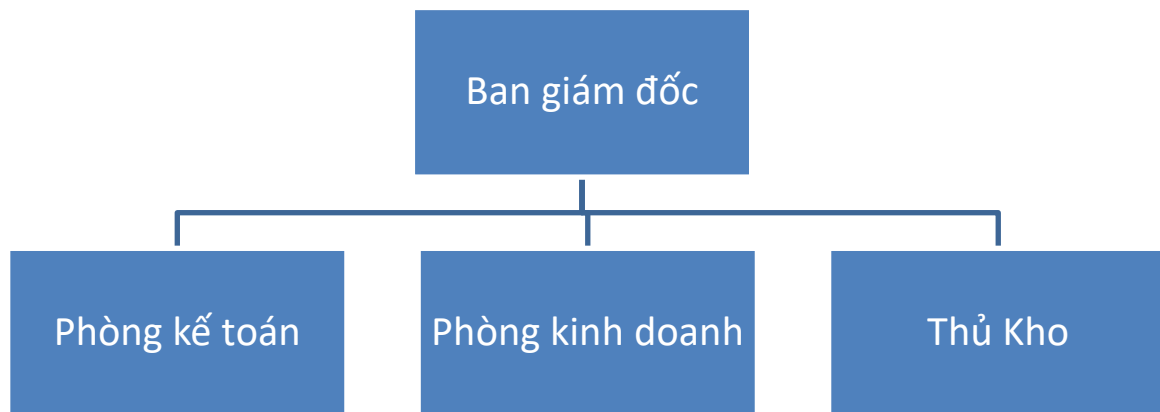
❖ Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh sắt, thép D10, Thép L90, Thép góc, Thép phi 10, Thép phi 12,....
- Cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý

Căn cứ vào yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh, công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong tổ chức quản lý theo mô hình quản trị theo chức năng. Với cơ cấu này công việc quản trị được tiến hành theo chức năng.

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong



Chức năng của từng phòng ban:

- *Ban giám đốc*: Là người lãnh đạo cao nhất, đại diện hợp pháp của công ty trước cơ quan nhà nước và pháp luật; lập ra các định hướng phát triển cho công ty, giám sát và điều hành các hoạt động của công ty.

- *Phòng kế toán*: Thực hiện những công việc chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định. Theo dõi phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của công ty dưới mọi hình thái và cố vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan. Tham mưu cho Ban giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh.

- *Phòng kinh doanh*: Tham mưu cho Ban Giám Đốc thiết lập các kế hoạch toàn bộ hoạt động kinh doanh, xây dựng phương án kinh doanh, nhận đơn hàng từ khách hàng, nhu cầu của khách hàng.

- *Thủ kho*: Thường xuyên kiểm tra kho, hàng hóa trong kho để nắm được thông tin cũng như chất lượng của sản phẩm hàng hóa. Thường xuyên kiểm kê

hàng hóa đối chiếu số liệu trên sổ sách với thực tế. Đề góp ý, đề xuất với giám đốc trong chiến lược kinh doanh.

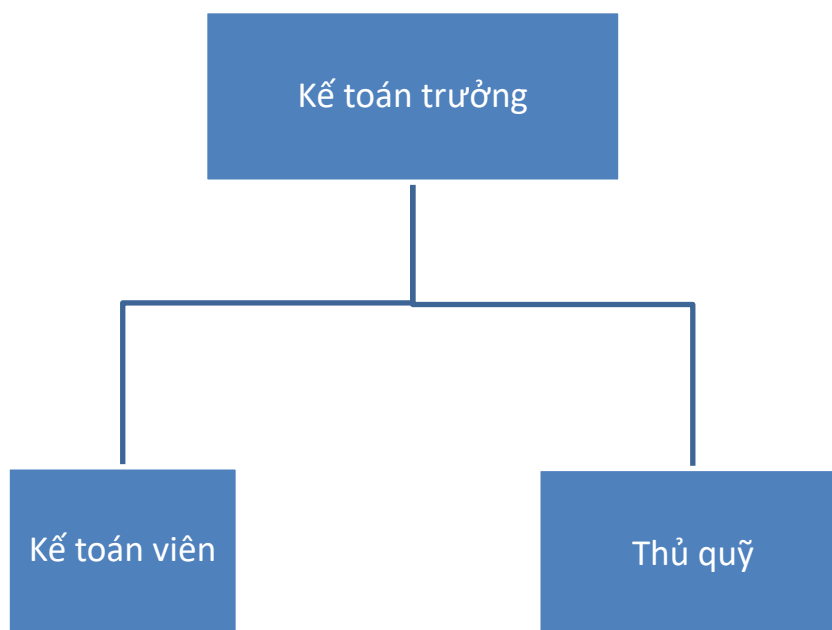
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, hình thức tổ chức này được xuất phát từ đặc điểm kinh doanh của công ty. Toàn bộ công tác kế toán được thực hiện ở bộ phận kế toán của công ty, từ việc thu thập, kiểm tra chứng từ, ghi sổ chi tiết đến việc lập báo cáo kế toán. Ưu thế của việc tổ chức công tác kế toán tập trung là toàn bộ thông tin được nắm bắt. Từ đó có thể kiểm tra đánh giá, chỉ đạo kịp thời. Đặc trưng của phương pháp này là mọi nhân viên kế toán được điều hành trực tiếp bởi kế toán trưởng.

Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong :

Đứng đầu là kế toán trưởng. Kế toán viên chịu sự lãnh đạo trực tiếp của kế toán trưởng. Để phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tiết kiệm giảm lao động gián tiếp, bộ máy kế toán của Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong được tổ chức như sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

- Kế toán trưởng: Đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến

hành. Lập báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh lãi lỗ và kê khai thuế theo đúng quy định của nhà nước

- Kế toán viên: Ghi chép, hệ thống hóa, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị.

- Thủ quỹ: Chịu trách nhiệm quản lý quỹ, thu chi tiền mặt. Kiểm kê, kiểm tra sổ tồn quỹ, quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- ❖ Hình thức kế toán: Nhật ký chung

- ❖ Chế độ kế toán công ty áp dụng: Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng Tài Chính.

- ❖ Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Nguyên Tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá trị gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- ❖ Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ

- ❖ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

- ❖ Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song

- ❖ Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định: Khấu hao đường thẳng

2.1.4.3 Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại công ty

- Công ty đang vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ/BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến phải lập chứng từ kế toán và mọi số liệu ghi trên sổ kế toán đều phải có chứng từ hợp lệ, hợp pháp chứng minh. Chứng từ kế toán lập phải đầy đủ số liên và chỉ lập một lần đúng với thực tế về thời gian, địa điểm, nội dung và số tiền của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Tất cả các chứng từ kế toán do đơn vị lập hay nhận từ bên ngoài đều phải tập trung tại bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán phải kiểm tra những chứng từ đó và chỉ sau khi kiểm tra xác minh tính pháp lý của chứng từ thì mới sử dụng để ghi sổ kế toán.

Phân loại, sắp xếp, bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán. Đối với chứng từ kế toán lập không đúng thủ tục, không đúng nội dung hoặc con số, chữ viết

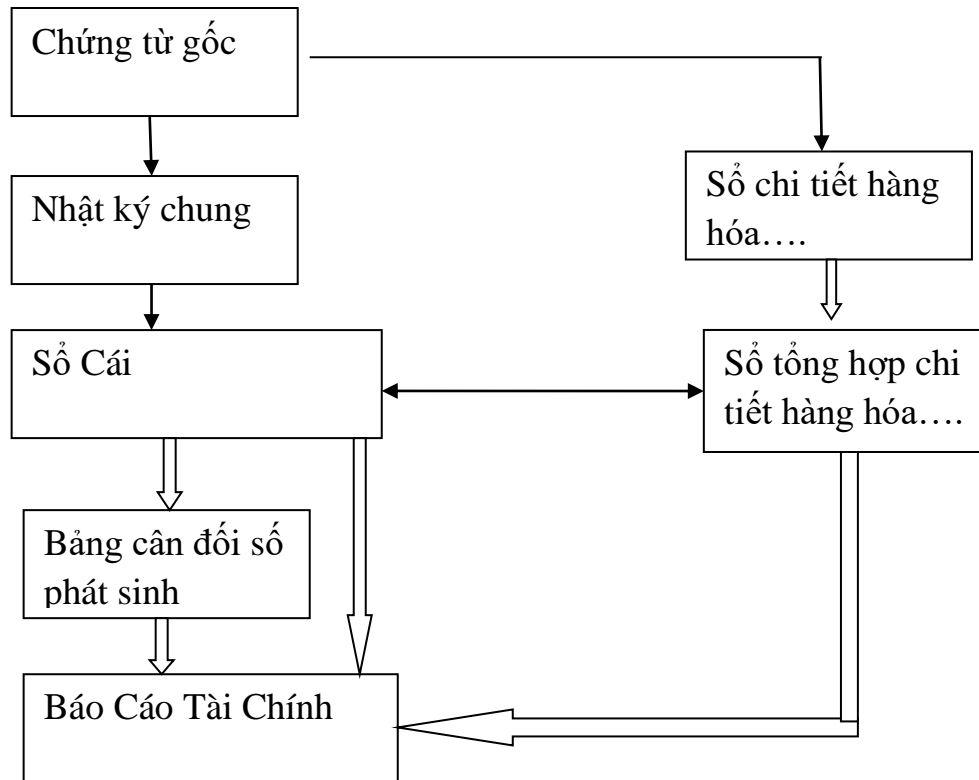
không rõ ràng thì kế toán phải trả lại cho người lập để làm lại hoặc bổ sung thêm cho hoàn chỉnh, sau đó mới dùng để thanh toán và ghi sổ kế toán.

- Công ty đã sử dụng hệ thống chứng từ:
 - + Phiếu nhập kho(Mẫu số 01-VT)
 - + Phiếu xuất kho (Mẫu số 02-VT)
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa
 - + Thẻ kho(Mẫu số S09-DNN)
 - + Biên bản kiểm kê hàng hóa(Mẫu số 05-VT)
- Các chứng từ phản ánh chi phí, dịch vụ mua ngoài: Hóa đơn mua hàng,...
- Các chứng từ phản ánh khoản chi bằng tiền khác...
- Hệ thống tài khoản:
 - + Áp dụng theo bảng hệ thống tài khoản kế toán theo quyết định số 48/2006 ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.4.4 Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán

Kể từ ngày thành lập cho đến nay, công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu như sau:

Sơ đồ trình tự kế toán như sau (Sơ đồ 2.3) Trình tự ghi sổ kế toán của công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong



Ghi Chú:

- Ghi hằng ngày
- ⇨ Ghi định kỳ
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ

Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

2.1.4.5 Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu: B02 – DNN)
- Bảng cân đối kế toán (Mẫu: B01 – DNN)
- Bảng lưu chuyển tiền tệ (Mẫu: B03 – DNN)
- Bảng cân đối số phát sinh (Mẫu: F01 – DNN)
- Thuyết minh Báo cáo tài chính (Mẫu: B09 – DNN)
- Các Báo cáo quản trị của công ty.

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

2.2.1 Kế toán chi tiết tại hàng hoá tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

2.2.1.1 Thủ tục nhập xuất

❖ Thủ tục nhập kho

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng lên Giám đốc xét duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT, Biên bản giao nhận hàng hóa về công ty. Hàng hóa được vận chuyển về kho của công ty.

Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3 : Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kế hoạch cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Cách tính giá hàng hóa nhập kho:

$$\text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} = \text{Giá ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương thức khấu trừ . Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn(chưa có VAT).

Ví dụ 1:

Theo hóa đơn số 000581 ngày 7/06/2015 công ty mua thép tấm 5ly của công ty TNHH Giang Sơn, số lượng 3.578 kg, đơn giá 9.568 đ/kg, VAT 10%, công ty chưa thanh toán cho người bán.

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương thức khấu trừ . Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu nên giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn (chưa có VAT).Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là:
 $9.568 * 3.578 = 34.234.304$ đồng

Thủ tục nhập kho như sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa.

- Sau khi tham khảo bảng giá của các bên đối tác, ông Nguyễn Danh Tú nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch để giám đốc duyệt.

- Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp kí kết hợp đồng mua hàng.

- Sau đó ông Nguyễn Danh Tú nhân viên phòng kinh doanh đi mua thép tấm 5 ly (HĐ số 000581 – Công ty TNHH Giang Sơn) Ông Tú cùng nhân viên bên bán hàng giao hàng cho thủ kho và mang hóa đơn(biểu số 2.1) và biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.2) của người bán giao cho phòng kế toán.

- Tại kho ông Dương Tuấn Anh thủ kho kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá và nhập kho. Đồng thời Nguyễn Thị Thanh Thủy kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của hóa đơn GTGT số 000581(biểu số 2.1), biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho(biểu số 2.3). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, liên 1 lưu tại quyển, liên 2 phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và liên 3 thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTK3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: AA/15P			
		Liên 2: Giao người mua		Số 000581	
		Ngày 07 tháng 6 năm 2015			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Thương mại và phát triển dịch vụ Giang Sơn					
Địa chỉ : Số 635, Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội					
Số tài khoản :102010000570884					
Mã số thuế :0101763015					
Họ tên người mua: Nguyễn Thanh Tú					
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH SX và KD thép Đại Phong					
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương, Hải Phòng					
Tài khoản:102010001660230					
Hình thức thanh toán: TGNH			MST: 0201284506		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép tấm 5 ly	Kg	3.578	9.568	34.234.304
Cộng tiền hàng:					34.234.304
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế giá trị gia tăng:		3.423.430
Tổng cộng tiền thanh toán:					37.657.734
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, Ngày 07 tháng 6 năm 2015

I. Bên giao hàng : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ GIANG SƠN**

MST : 0101763015

Địa chỉ: Số 635, Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Đại diện: Phạm Tân Dũng- Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Điện thoại : 04 32122699- Fax : 04 32122699

II. Bên nhận hàng : **CÔNG TY TNHH SX&KD THÉP ĐẠI PHONG**

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

Đại diện: Nguyễn Danh Tú - Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Xe vận chuyển : 16N - 5057

Cùng nhau làm biên bản giao nhận hàng với nội dung như sau:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Trọng lượng	Ghi chú
1	Thép tấm 5 ly	Kg	3.578	
	Tổng		3.578	

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Hóa đơn GTGT số 000581

Chất Lượng hàng hóa: Đảm bảo mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 16h20 cùng ngày. Hai bên đều thống nhất kí tên. Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho**PHIẾU NHẬP KHO**

Mẫu số S03a-DNN

Ngày 7 tháng 6 năm 2015

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: NK 07/6

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ và tên người giao: Phạm Tân Dũng– Nhân viên phòng kinh doanh

Theo: HĐ 00581 Ngày 07 Tháng 06 năm 2015 của Công ty TNHH TM & DV Giang Sơn

Nhập tại kho: Kho hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

STT	Tên hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Théptám5ly	TT5 ly	Kg	3.578	3.578	9.568	34.234.304
	Cộng						34.234.304

Tổng số tiền (bằng chữ): Ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm linh bốn ngàn đồng chẵn./

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày 7 tháng 6 năm 2015

**Người lập
phiếu**

(Ký , họ tên)

**Người giao
hàng**

(Ký , họ tên)

Thủ kho

(Ký , họ tên)

**Kế toán
trưởng**

(Ký , họ tên)

Giám đốc

(Ký , họ tên)

Ví dụ 2: Theo hóa đơn 0000176, Mua thép L90 đơn giá 12.500(chưa VAT)của công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc , chưa thanh toán

Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là: $12.500 \times 3.275 = 40.937.500$ đồng

Thủ tục nhập kho hàng hóa ở ví dụ trên như sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng.

- Sau khi tham khảo bảng giá của các đối tác ông Nguyễn Danh Tú nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch để giám đốc duyệt.

- Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp kí kết hợp đồng mua hàng.

- Sau đó ông Nguyễn Danh Tú nhân viên phòng kinh doanh đi mua thép góc L90 (HĐ số 0000176 – Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc) Ông Tú giao hàng cho thủ kho và mang hóa đơn(biểu số 2.4) và biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.5) của người bán giao cho phòng kế toán.

- Tại kho ông Dương Tuấn Anh thủ kho kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá và nhập kho. Đồng thời Nguyễn Thị Thanh Thủy kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của hóa đơn GTGT số 0000176 (biểu số 2.4), biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.5) và lập phiếu nhập kho (biểu số 2.6). Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên, liên 1 lưu tại quyền, liên 2 phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ và liên 3 thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTK3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: AA/15P			
		Liên 2: Giao người mua		Số 0000176	
		Ngày 10 tháng 6 năm 2015			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN BẮC					
Địa chỉ : Số 52 Hùng Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản : 102010000980849					
Mã số thuế : 0201056933					
Họ tên người mua: Nguyễn Danh Tú					
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH SX và KD thép Đại Phong					
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn – An Dương, Hải Phòng					
Tài khoản: 102010001660230					
Hình thức thanh toán: TGNH			MST: 0201284506		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép góc L90	Kg	3.275	12.500	40.937.500
Cộng tiền hàng:					40.937.500
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế giá trị gia tăng:		4.093.750
Tổng cộng tiền thanh toán:					45.031.250
Số tiền viết bằng chữ: Bốn năm triệu không trăm ba một nghìn hai trăm nam mươi ngàn đồng chẵn./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

I. Bên giao hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN BẮC**

MST : 0201056933

Địa chỉ: Số 52 Hùng Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Đại diện: Nguyễn Hoàng Hải - Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Điện thoại : 090 340 61 41

II. Bên nhận hàng : **CÔNG TY TNHH SX&KD THÉP ĐẠI PHONG**

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

Đại diện: Nguyễn Danh Tú - Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Xe vận chuyển : 16N - 00258

Cùng nhau làm biên bản giao nhận hàng với nội dung như sau:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Trọng lượng	Ghi chú
1	Thép góc L90	Kg	3.275	
	Tổng		3.275	

Hôm nay, Ngày 10 tháng 6 năm 2015

Kèm theo 01 chứng từ gốc:

Hóa đơn GTGT số 0000176

Chất Lượng hàng hóa: Đảm bảo mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất kí tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho**PHIẾU NHẬP KHO**

Mẫu số S03a-DNN

Ngày 10 tháng 6 năm 2015

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: NK 12/6

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ và tên người giao: Nguyễn Hoàng Hải– Nhân viên phòng kinh doanh

Theo : HĐ 0000176 Ngày 10 Tháng 06 năm 2015 của Công ty cổ phần kim khí Miền Bắc

Nhập tại kho: Kho hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

STT	Tên hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép góc L90	TG L90	Kg	3.275	3.275	12.500	40.937.500
	Cộng						40.937.500

Tổng số tiền(bằng chữ): Bốn mươi triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng./

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày 10 tháng 6 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký , họ tên)Người giao hàng
(Ký , họ tên)Thủ kho
(Ký , họ tên)Kế toán trưởng
(Ký , họ tên)Giám đốc
(Ký , họ tên)

❖ *Thủ tục xuất kho:*

- Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong chủ yếu xuất kho để phục vụ kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ tiến hành làm thủ tục xuất kho khi có đơn hàng.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn và chuyển cho kế toán. Kế toán kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho để lập hóa đơn GTGT (Giám đốc kí duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

❖ *Cách tính giá hàng xuất kho:*

Do hàng hóa chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng hóa xuất kho. Hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn sau lần nhập thứ } i}$$

Trị giá hàng hóa xuất bán = Đơn giá bình quân x Số lượng từng loại hàng hóa xuất kho

Ví dụ 3: Ngày 17 tháng 6 năm 2015 xuất kho thép tấm 5 ly số lượng 2.140kg bán cho công ty Thái Hòa chưa thanh toán.

Giá bình quân của thép tấm 5 ly ngày 17/6 được tính như sau:

⇒ Đơn giá xuất kho bình quân tính đến hết ngày 16/6/2015

$$= \frac{66.354.080}{6.935} = 9.568 / \text{kg}$$

⇒ Vậy trị giá xuất kho của 2140 kg thép tấm 5 ly ngày 17/6/2015 là:

$$9.568 * 2.140 = 20.475.520 \text{ đồng}$$

Thủ tục xuất kho ví dụ trên tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng của công ty CP Công nghiệp thương mại Thái Hòa ông Nguyễn Danh Tú chuyển đơn hàng sang cho phòng kế toán.

Bà Nguyễn Thanh Thủy kế toán kiểm tra lại lượng hàng hóa và lập phiếu xuất kho theo (biểu số 2.7)

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Ông Dương Tuấn Anh căn cứ vào phiếu xuất kho giao 2.140 kg thép tấm 5ly cho Ông Nguyễn Thanh Tú và giao hóa đơn GTGT để ông Tú chuyển cho khách hàng.

Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương

Mẫu số 02 - VT

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 17 tháng 6 năm 2015

Nợ TK 632

Có TK 156

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-
BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng
BTC)

Quyển số: 3
Số: 025/6

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Danh Tú Địa chỉ(Bộ Phận):.....

Lý do xuất kho : Xuất bán cho Công ty CP công nghiệp thương mại Thái Hòa

Xuất tại kho Địa điểm : Xuất tại kho hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

TT	Tên hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép tấm 5 ly	TT5ly	Kg	2.140	2.140	9.568	20.475.520
	Cộng						20.475.520

Tổng số tiền (bằng chữ): Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn./

Ngày 17 tháng 6 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký , họ tên)

Người giao hàng
(Ký , họ tên)

Thủ kho
(Ký , họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký , họ tên)

Giám đốc
(Ký , họ tên)

Biểu số 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 17/6/2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (bên nhận hàng): Công ty CP công nghiệp thương mại Thái Hòa

- Địa chỉ: Số 29, km 89, thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP Hải Phòng
- Điện thoại: _____ Fax: _____
- Đại diện: Ông Ngô Đình Thái Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (bên giao hàng): Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

- Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Xã Nam Sơn – huyện An Dương – TP Hải Phòng
- Điện thoại _____ Fax: _____
- Đại diện: Ông Nguyễn Danh Tú Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa	Mã	Khối lượng (kg)	Đơn giá bán chưa VAT	Thành tiền
1	Thép tấm 5 ly	TT5ly	2.140	10.500	22.470.000
	Thành tiền				22.470.000
	Tiền thuế GTGT(10%)				2.247.000
	Tổng tiền				24.717.000

Kèm theo 01 chứng từ:

✓ Hóa đơn GTGT 000489

Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 1h cùng ngày. Hai bên đều thông nhất kí tên.

Biên bản được lập thành 2 bản mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Ví dụ 4 : Xuất bán hàng hóa Theo hóa đơn số 0000312 ngày 25/6/2015, xuất bán 6.470 kg thép L90 cho Công ty TNHH Trung Trang.

⇒ Đơn giá xuất kho bình quân tính đến hết ngày 24/6/2016:

$$= \frac{324.500.000}{25.960} = 12.500đ/kg$$

Vậy giá trị xuất kho của 6.470 kg thép L90 ngày 25/06/2015 là:

$$6.470 * 12.500 = 80.875.000 \text{ đồng}$$

Thủ tục xuất kho tại Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng công ty TNHH Trung Trang Ông Nguyễn

Danh Tú

Chuyển đơn hàng sang cho thủ kho.

Bà Nguyễn Thanh Thủy kế toán kiểm kê lại chất lượng hàng hóa và lập phiếu xuất kho (biểu số 2.9)

✓ Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại buồng
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ Kho

Ông Dương Tuấn Anh căn cứ vào phiếu xuất kho giao 6.470 kg thép L90 cho Ông Nguyễn Thanh Tú và giao hóa đơn GTGT để ông Tú chuyển cho khách hàng.

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho**Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong****Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương****Mẫu số 02 - VT**(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU XUẤT KHO****Ngày 25 tháng 6 năm 2015**

Quyển số: 3

Số: 030/6

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Danh Tú Địa chỉ(Bộ Phận):.....

Lý do xuất kho : Xuất bán cho Công ty TNHH Trung Trang

Xuất tại kho : Kho hàng hóa tại Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

STT	Tên hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép L90	TGL90	Kg	6.470	6.470	12.500	80.875.000
	Cộng						80.875.000

Tổng số tiền (bằng chữ): Tám mươi triệu tám trăm bảy mươi năm ngàn đồng chẵn./

Ngày 25 tháng 6 năm 2015**Người lập phiếu**
(Ký , họ tên)**Người giao hàng**
(Ký , họ tên)**Thủ kho**
(Ký , họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký , họ tên)**Giám đốc**
(Ký , họ tên)

Biểu số 3.0: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 25/6/2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (bên nhận hàng): Công ty TNHH Trung Trang

- Địa chỉ: Đằng Hải – Hải An – Hải Phòng
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Ông Nguyễn Thế Nam Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (bên giao hàng): Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

- Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Xã Nam Sơn – huyện An Dương – TP Hải Phòng
- Điện thoại Fax:
- Đại diện: Ông Nguyễn Danh Tú Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa	Mã	Khối lượng(kg)	Đơn giá bán chưa VAT	Thành tiền
1	Thép L90	TGL90	6.470	13.500	87.345.000
	Thành tiền				87.345.000
	Tiền thuế GTGT(10%)				8.734.500
	Tổng tiền				96.079.500

Kèm theo chứng từ:

Hóa đơn GTGT 00312

Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 15h20 cùng ngày. Hai bên đều thông nhất kí tên.

Biên bản được lập thành 2 bản mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

2.2.2 Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa Công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

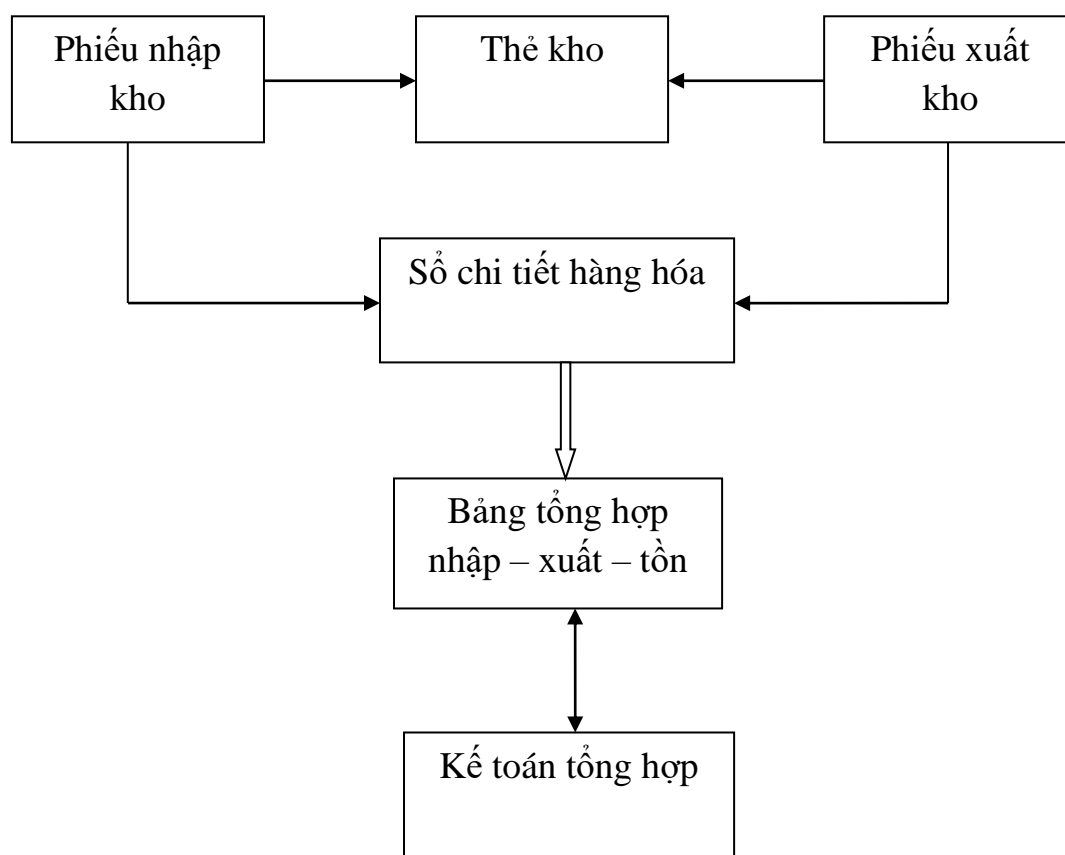
Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở Công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Để đảm bảo cung cấp thông tin nhanh và thông tin định kỳ về tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa cả chỉ tiêu hiện vật và chỉ tiêu thành tiền theo từng thứ (mặt hàng), từng nhóm, từng loại ở từng nơi bảo quản, sử dụng hàng hóa, tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong hạch toán chi tiết hàng hóa phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- 1) Tổ chức hạch toán chi tiết hàng hóa ở từng kho và ở bộ phận kế toán của doanh nghiệp.
- 2) Theo dõi hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại, nhóm, thứ (mặt hàng) của hàng hóa cả chỉ tiêu hiện vật và chỉ tiêu giá trị.
- 3) Đảm bảo khớp đúng về nội dung các chỉ tiêu tương ứng giữa số liệu kế toán chi tiết với số liệu hạch toán chi tiết ở kho; giữa số liệu kế toán chi tiết với số liệu kế toán tổng hợp hàng hóa.
- 4) Cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết hàng ngày, hàng kỳ theo yêu cầu quản trị hàng hóa.

Trách nhiệm quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp liên quan đến nhiều bộ phận, nhưng việc quản lý trực tiếp nhập, xuất, tồn kho vật tư, hàng hóa do thủ kho và bộ phận kế toán hàng tồn kho đảm nhận. Vì vậy giữa thủ kho và kế toán phải có sự liên hệ, phối hợp trong việc sử dụng các chứng từ nhập, xuất kho để hạch toán chi tiết hàng hóa. Vì vậy, công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong đã dùng phương pháp thẻ song song.

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song**Ghi chú**

- : Ghi hàng ngày
 ⇨ : Ghi cuối kỳ
 ↔ : Đối chiếu, kiểm tra

+ **Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm hàng hoá ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng.

Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất vật tư, hàng hoá thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát hàng hoá. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất hàng hoá vào thẻ kho của thứ hàng hoá có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho, cuối ngày thẻ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho.

+ Tại phòng kế toán:

Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kho thực hiện việc kiểm tra chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi so sánh, đối chiếu với số liệu trên sổ sách mà kế toán đã nhập khi lập Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho. Cuối tháng, kế toán tổng hợp lại trong sổ chi tiết hàng hóa, mỗi chứng từ được ghi 1 dòng. Sổ chi tiết được mở cho từng loại hàng hóa tương tự thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền.

Cuối tháng, kế toán đối chiếu số liệu trên sổ chi tiết với số liệu trên thẻ kho tương ứng, nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu. Đồng thời lập Bảng kê nhập, xuất, tồn kho theo từng loại hàng hóa và lập Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa. Bảng kê nhập, xuất, tồn có thể được sử dụng như một báo cáo vật tư, hàng hóa cuối tháng.

Các nhật ký sổ tổng hợp, sổ chi tiết đều được lập trong sổ theo đúng các mẫu sổ sách theo quy định của chế độ kế toán hiện hành. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày hoặc các bút toán kết chuyển thực hiện vào cuối tháng. Các bộ phận kế toán có nhiệm vụ in các bảng kê, sổ chi tiết, sổ tổng hợp và các nhật ký, kiểm tra tính chính xác và hợp lý của số liệu, thực hiện quan hệ đối chiếu giữa các bộ phận và các sổ có liên quan, lưu trữ sổ sách đúng chế độ quy định.

Theo ví dụ 1: Theo hóa đơn GTGT số 000581, ngày 27/5/2015 mua thép tấm 5 ly của Công Ty TNHH Giang Sơn với tổng giá thực tế nhập kho là 34.234.304 đồng. Công ty chưa thanh toán cho người bán.

Sau khi xuất hóa đơn và hàng hóa đã được công ty nhận đầy đủ

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000581 (Biểu số 2.1) và số lượng thực tế, kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho (biểu số 2.3)

- Căn cứ vào phiếu nhập kho thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11) đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.13).

- Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 2: Theo hóa đơn 0000176, Ngày 07 /06/2015 mua thép góc L90 của công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc. Tổng giá thực tế nhập kho là 40.937.500 đồng (chưa VAT). Chưa trả tiền cho người bán.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000176 (biểu số 2.4) và số lượng thực tế, kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho (biểu số 2.6).

- Căn cứ vào phiếu nhập kho thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.1) đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng(biểu số 2.14).

- Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa(biểu số 2.15)

Tiếp ví dụ 3: Ngày 17/6/2015 xuất bán hàng cho Công ty Thái Hòa , theo phiếu xuất kho số 25/6, ngày 17/6/2015. Khách hàng chưa thanh toán.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 25/6 (biểu số 2.7) để ghi vào thẻ kho.

- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 25/6, ngày 17/6/2015 (biểu số 2.7), kế toán chi tiết hàng hóa ghi vào sổ chi tiết cho TK 156 cho sản phẩm: Thép tấm 5 ly (biểu 2.13) . Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 156, kế toán lập bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn (theo biểu số 2.15).

Tiếp ví dụ 4: Ngày 25/6/2015, xuất bán hàng hóa cho công ty TNHH Trung Trang , theo phiếu xuất kho số 30/6 , ngày 25/6/2015 và hóa đơn GTGT số 000312. Khách hàng chưa thanh toán.

- Ở kho: Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 30/6 (biểu số 2.9) để ghi vào thẻ kho.

- Ở phòng kế toán: Căn cứ vào phiếu xuất kho số 30/6, ngày 25 tháng 6 năm 2015 (biểu số 2.9) , kế toán chi tiết hàng hóa ghi vào sổ chi tiết cho TK 156 vào sổ chi tiết hàng hóa cho sản phẩm: Thép L90(theo biểu số 2.14). Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 156, kế toán lập bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn (theo biểu số 2.15).

Biểu số 2.11: Thẻ kho

Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương

Mẫu số 02 - VT**THẺ KHO (SỔ KHO)**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Ngày lập thẻ : 01/06/2015

Tờ số : 5/6

Tên hàng hóa: Thép tấm 5 ly

Đơn vị tính : kg

Mã số : TT5ly

TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập - xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<i>Số dư đầu tháng</i>				1.755	
1	07/6/2015	PNK7/6		Mua thép tấm 5 ly của công ty TNHH Giang Sơn	7/6/2015	3.578		5.333	
	17/6/2015		PX25/6	Xuất bán thép tấm 5 ly cho công ty CP Thái Hòa	17/6/2015		2.140	3.193	
								
				Cộng cuối tháng	x	59.256	43.914		
				Tồn cuối kỳ				17.097	

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

Thủ kho
(ký , họ tên)

Kế toán trưởng
(ký , họ tên)

Giám đốc
(ký , họ tên)

Biểu số 2.12. Thẻ kho

Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ : 01/06/2015

Tờ số : 9/6

Tên hàng hóa: Thép L90

Đơn vị tính : kg

Mã số : TGL90

TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập – xuất	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<i>Số dư đầu tháng</i>				<u>5.265</u>	
								
1	10/6/2015	PNK12/6		Mua thép L90 của công ty CP kim khí Miền Bắc	10/6/2015	3.275		23.118	
	21/6/2015		PX30/6	Xuất bán thép L90 cho công ty CP Thái Hòa	21/6/2015		6.479	19.490	
								
				Cộng cuối tháng	x	42.254	29.410		
				Tồn cuối kỳ				<u>18.109</u>	x

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

Thủ kho
(ký , họ tên)

Kế toán trưởng
(ký , họ tên)

Giám đốc
(ký , họ tên)

Biểu số 2.13: Sổ chi tiết hàng hóa

Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 06 năm 2015

Tài khoản: 156

Tên hàng hóa: Thép tấm 5 ly

Mã hàng: TT5ly Đơn vị tính: kg

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu kỳ		9.568					<u>1.755</u>	<u>16.791.840</u>
PNK 7/6	07/0 6	Mua thép tấm 5ly của công ty TNHH Giang Sơn	331	9.568	3.578	34.234.304			5.333	51.023.144
			
PXK 25/6	17/0 6	Xuất bán thép tấm 5 ly cho công ty CP Thái Hòa	632	9.568			2.140	20.475.520	4.795	45.878.560
			
		Tổng số phát sinh			59.256	566.961.408	43.914	420.169.152		
		Tồn cuối kỳ		9.568					<u>17.097</u>	<u>163.584.096</u>

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

Thủ kho
(ký , họ tên)

Kế toán trưởng
(ký , họ tên)

Giám đốc
(ký , họ tên)

Biểu số 2.14: Sổ chi tiết hàng hóa

Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 06 năm 2015

Tài khoản: 156

Tên hàng hóa : Thép L90

Mã hàng: TGL90 Đơn vị tính: kg

Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu kỳ		11.700					5.265	61.600.500
			
PNK12 /6	10/06	Mua thép L90 của công ty TNHH Giang Sơn	331	12.500	3.275	40.937.500			8.540	102.538.000
			
PXK30 /6	25/06	Xuất bán thépL90cho công ty TNHH Trung Trang	632	12.500			6.470	80.875.000	19.490	243.625.000
			
		Tổng số phát sinh			42.254	522.259.440	29.410	363.507.600		
		Tồn cuối kỳ		12.360					18.109	223.827.240

Ngày 30 tháng 6 năm 2015

Thủ kho
(ký , họ tên)

Kế toán trưởng
(ký , họ tên)

Giám đốc
(ký , họ tên)

Biểu số 2.15: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn

Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn -An Dương

Mẫu số 02 - VT(Ban hành theo QĐ số
48/2006QĐ-BTC ngày
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN HÀNG HÓA**

Tháng 06 năm 2015

Tài Khoản: 156

Tên tài khoản: Hàng Hóa

TT	Tên hàng hóa	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
		SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
1	Thép tấm 5 ly	1.755	16.791.840	59.256	566.961.408	43.914	420.169.152	17.097	163.584.096
2	Thép góc L90	5.265	61.600.500	42.254	522.259.440	29.410	363.507.600	18.109	223.827.240

	Tổng cộng		426.254.616		1.556.265.684		1.275.162.044		707.358.256

Ngày 30 tháng 06 năm 2015

Thủ kho
(ký , họ tên)Kế toán trưởng
(ký , họ tên)Giám đốc
(ký , họ tên)

2.2.3: Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

2.2.3.1: Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho(mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho (mẫu số S09-DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,...
- Và các chứng từ khác có liên quan.

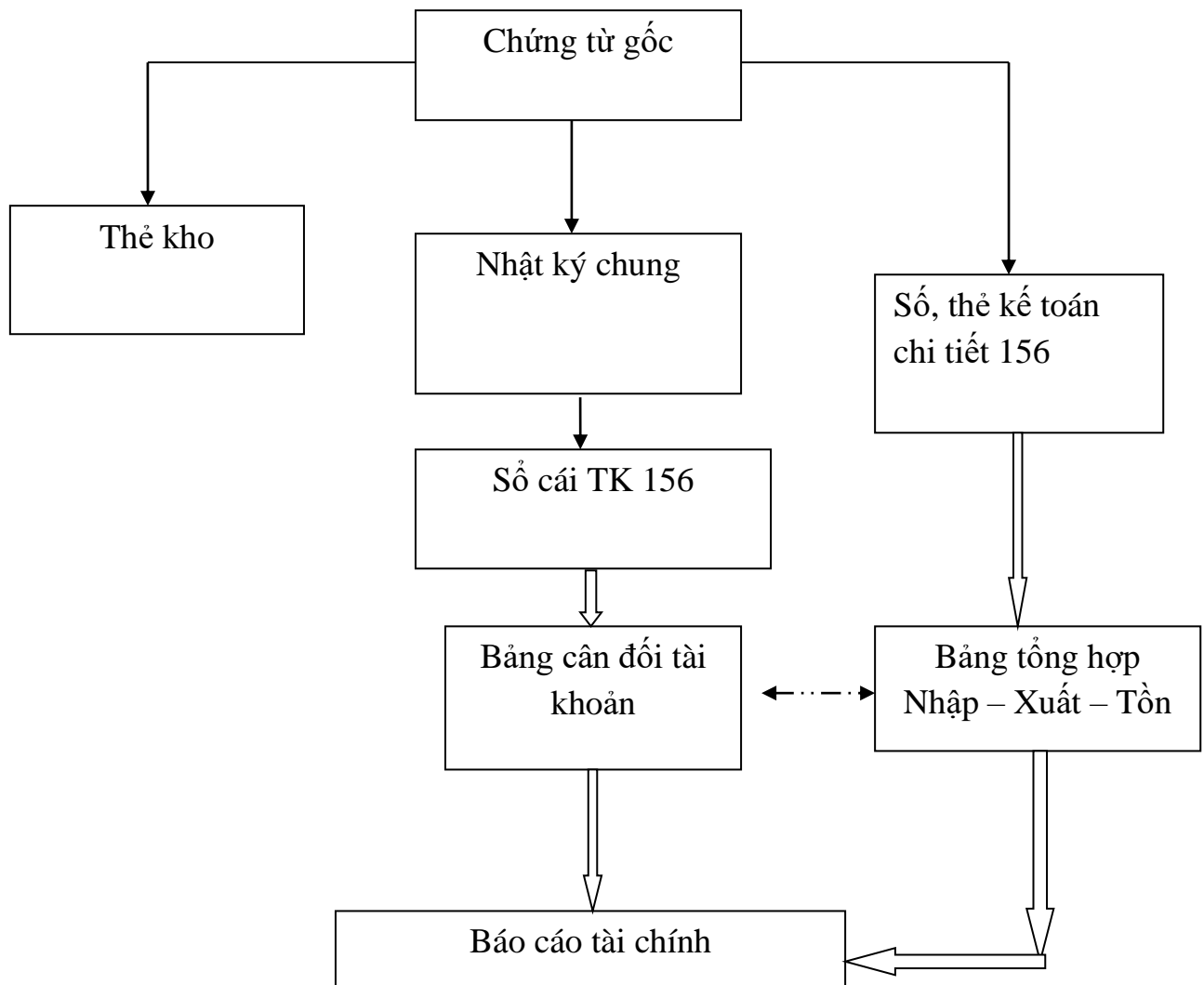
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Đề hạch toán hàng tồn kho công ty đã sử dụng tài khoản:

- TK 156:Hàng hóa
- Các TK có liên quan:
 - + TK 111: Tiền mặt
 - +TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - +TK331: Phải trả người bánvà được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - +TK 632 : Giá vốn hàng bán

2.2.3.3: Quy trình hạch toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

Trình tự ghi sổ kế toán của công ty thể hiện theo sơ đồ



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày
 - ⇒ Ghi cuối kỳ
 - ↔ Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và các chứng từ khác, kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156, 133, 331, ... Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng

hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

- **Tiếp ví dụ 1:** Hóa đơn số 000581 ngày 07/06/2015, mua thép tấm 5 ly của công ty TNHH Giang Sơn. Tổng giá thực tế nhập kho 34.234.304 đồng. Công ty chưa thanh toán.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 34.234.304

Nợ TK 133: 3.423.430

Có TK 331: 37.657.734

- Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào Nhật ký chung (biểu số 2.16), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156(biểu 2.17), 133, 331.

- Cuối tháng căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất – tồn.

- Cuối kỳ, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn số 0000176, ngày 10/06/2015 mua thép góc L90 của công ty Kimkhí Miền Bắc. Tổng giá thực tế nhập kho là 40.937.500 đồng, công ty chưa thanh toán.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản :

Nợ TK 156: 40.937.500

Nợ TK 133: 4.093.750

Có TK 331: 45.031.250

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16), từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (biểu số 2.17), 133, 331

- Cuối tháng căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất – tồn.

- Cuối kỳ, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 3: Ngày 17 tháng 6 năm 2015 xuất kho thép tấm 5 ly số lượng 2.140 , đơn giá 9.568 đồng (chưa VAT) bán cho công ty Thái Hòa chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản :

Nợ Tk 632: 20.475.520

Có TK 156: 20.475.520

- Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào Nhật ký chung (biểu số 2.16), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156(biểu 2.17),632.

- Cuối tháng căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất – tồn.

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng tổng hợp Nhật – xuất – tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Tiếp ví dụ 4: Xuất bán hàng hóa Theo hóa đơn số 000312 ngày 25/06/2015, xuất bán 6.470 kg thép góc L90 cho Công ty TNHH Trung Trang.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ khác liên quan, kế toán ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán theo định khoản :

Nợ Tk 632: 80.875.000

Có TK 156: 80.875.000

- Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào Nhật ký chung (biểu số 2.16), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156(biểu 2.17),632.

- Cuối tháng căn cứ sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất – tồn.

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng tổng hợp Nhật – xuất – tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.16: Trích sổ nhật ký chung

Mẫu số S03a-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH SX và KD Thép Đại Phong

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn- An Dương

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
PN7/6 HĐ000581	7/6/2015	Mua thép tấm 5 ly của Công Ty TNHH Giang Sơn	156	34.234.304	
			133	3.423.430	
			331		37.657.734
...
PN12/6 HĐ000176	10/6/2015	Mua thép góc L90 của Công ty Cổ phần Kim Khí Miền bắc	156	40.937.500	
			133	4.093.750	
			331		45.031.250
...
XK025/6	17/6/2015	Xuất bán thép tấm 5 ly cho Công ty Thái Hòa	632	20.475.520	
			156		20.475.520
...
XK30/6	25/6/2015	Xuất bán thép góc L90 cho công ty Trung Trang	632	80.875.000	
			156		80.875.000
...
Cộng phát sinh				65.214.719.721	65.214.719.721

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(ký , họ tên)Kế toán trưởng
(ký , họ tên)Giám đốc
(ký , họ tên)

Biểu số2.17: Sổ cái TK 156

Đơn vị: Công ty TNHH SX và KD Thép Đại Phong

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn- An Dương

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-
BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức nhật ký chung)

Tài khoản:156 – Hàng Hóa

Tháng 12 năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		<u>426.254.616</u>	
PN7/6	7/6/2015	Mua thép tấm 5 ly của Công Ty TNHH Giang Sơn	331	34.234.304	
...			
PN12/6	10/6/2015	Mua thép góc L90 của Công ty Cổ phần Kim Khí Miền bắc	331	40.937.500	
...			
XK25/6	17/6/2015	Xuất bán thép tấm 5 ly cho Công ty Thái Hòa	632		20.475.520
...			
XK30/6	25/6/2015	Xuất bán thép góc L90 cho công ty Trung Trang	632		80.875.000
...			
		Cộng phát sinh		1.556.265.684	1.275.162.044
		Số dư cuối kỳ		<u>707.358.256</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(ký , họ tên)Kế toán trưởng
(ký , họ tên)Giám đốc
(ký , họ tên)

2.2.4. Công tác kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

Cuối mỗi năm, Công ty lại tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Vì các loại hàng hóa của công ty dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập kho, xuất kho hàng hóa và số lượng tồn kho để tính ra được hiệu quả của việc sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng sản phẩm hàng hóa để Ban Giám Đốc cho sự điều chỉnh kịp thời.

Trước mỗi lần kiểm kê khi hàng hóa được sự thông báo của hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho việc kiểm kê. Đồng thời ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa.

Thông qua việc cân, đong, đo, đếm Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê hàng hóa giám đốc công ty cùng với hội đồng kiểm kê sẽ có quyết định xử lý thích hợp như: thanh lý, nhượng bán quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc gây hỏng...Căn cứ vào các biên bản xử lý kết quả kiểm kê kế toán tiến hành ghi sổ.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa dư thừa, thiếu, mất, hỏng, kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

- Nếu thừa thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ tiến hành bổ xung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi thì kế toán ghi:

Nợ TK 138: Phải thu khác (1381 – tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

Khi có quyết định xử lý: Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường thì ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138(1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138 : Phải thu khác

- Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng Hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Khi có quyết định xử lý của cấp trên thì kế toán ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê bao gồm 3 người: Thủ kho, kế toán, Giám đốc.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng tồn kho thực tế còn trong kho và hàng hóa tồn kho trên sổ sách.

Bảng kiểm kê kho hàng hóa lập ngày 31 tháng 12 năm 2015

Biểu số 2.18: Biên bản kiểm kê hàng hóa

Đơn vị: Công ty TNHH SX và KD Thép Đại Phong

Địa chỉ: Thôn Cách Thượng – Nam Sơn- An Dương

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-
BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng**BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ**

Thời điểm kiểm kê: Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tài khoản 156 – Hàng Hóa

Đơn vị tính: VNĐ

Ban kiểm kê bao gồm:

- Ông Lê Đình Hải : Chức vụ Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy: Chức vụ kế toán
- Ông Dương Tuấn Anh : Chức vụ thủ kho

STT	Tên , nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	ĐVT	Theo số kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT	
1	Thép tấm 5 ly	Kg	9.097	85.966.650	9.097	85.966.650					Còn tốt 100%
2	Thép góc L90	Kg	11.235	138.752.250	11.235	138.752.250					Còn tốt 100%
...
	Cộng			507.358.256		507.358.256					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH SX&KD THÉP ĐẠI PHONG

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay và đặc biệt là nước ta đã gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế như: WTO, APEC,...việc hội nhập này khiến các doanh nghiệp phải thay đổi cách nhìn nhận về một sân chơi mới, có tính chuyên nghiệp cao.

Đứng trước những thách thức và cơ hội này, vậy Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong luôn tạo mọi cơ hội sáng tạo, luôn tìm mọi phương pháp để cải tiến lối làm việc. Tuyển chọn, sử dụng người quản lý kinh doanh năng động, có hiệu quả, đào thải những nhà quản lý yếu kém, luôn rút ra được những bài học, kinh nghiệm để phát triển:

- + Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- + Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.
- + Sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý.
- + Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có tay nghề.

Qua quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán tại công ty gặp không ít khó khăn thách thức. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty cùng chung một mặt hàng. Các yếu tố vĩ mô như: mất cân bằng cung và cầu, lạm phát khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc thanh toán công nợ. Song với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, công ty đã khẳng định được vị thế, đứng vững trên thị trường.

Bộ máy kế toán của công ty, nhất là công tác kế toán hàng hóa được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động có nề nếp, cán bộ kế toán nhiệt tình yêu nghề tiếp cận kịp thời chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao.

Trong những năm qua công ty đã nhận được những kết quả nhất định trong kinh doanh, hoàn thành mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận mà công ty đã đề ra, không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra trong công

tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho của công ty cũng đạt được những ưu điểm nhất định.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng có những ưu điểm và hạn chế. Việc tìm ra các ưu điểm và nhược điểm là một điều cần thiết để kế toán có thể phát huy những điểm mạnh và hạn chế, tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý hàng hóa ngày càng có hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

Cũng như các doanh nghiệp khác, để tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường và môi trường cạnh tranh là một khó khăn lớn đối với Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong. Nhưng với sự năng động của bộ máy quản lý cùng với sự cố gắng quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Công ty đã nhanh chóng hòa nhập và đứng vững trên thị trường trong nước.

*** Tổ chức công tác kế toán**

Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý

Về hệ thống tài khoản

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

*** Tổ chức quản lý kinh doanh**

Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung, mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng,

đúng trình tự.

Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo

Về hệ thống chứng từ

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, HĐGTGT, giấy đề nghị thanh toán ... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép Một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

Về hệ thống sổ sách

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

Tổ chức kế toán hàng tồn kho

Trong công tác theo dõi hàng hóa Nhập – Xuất – Tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa nên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong đã xây dựng một quy trình nhập – xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm – hàng hóa, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> Phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi đã được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về kế toán chi tiết hàng hóa

Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp đặc điểm

kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự kết hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa. Cùng với đó công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

- **Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho**

Tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá nhập – xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán công ty.

- **Về phương pháp tính giá hàng tồn kho**

Công Ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong tính trị giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là rất phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty đảm bảo được tính kịp thời của số liệu, phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

- **Về hệ thống kho tàng bên bãi**

Việc bảo quản hàng hóa cần được chú trọng hơn, nhiều mặt hàng cần được bảo quản trong điều kiện thích hợp không sẽ gây thiệt hại lớn cho công ty: sắt thép sẽ bị han rỉ, ô vàng, làm giảm chất lượng hàng hóa

Hệ thống kho tàng bên bãi đã cũ kỹ, xuống cấp, cần được nâng cấp tu sửa lại để điều kiện đảm bảo hàng hóa được nâng cao hơn.

- **Về việc xây dựng điểm danh hàng hóa**

Hàng hóa của công ty tương đối phong phú nhiều chủng loại nhưng công ty vẫn chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại gây khó khăn trong công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới được mã hóa theo chữ cái ký hiệu quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa theo chữ cái ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy công tác

quản lý hàng hóa chưa đạt hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc lớn. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây chính là vấn đề mong lãnh đạo cần phải quan tâm, xem xét để có được hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến đổi liên tục, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị, số lượng hay chất lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

- Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn nhiều hạn chế, với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng phong phú theo yêu cầu, nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng thường xuyên không ổn định. Có thể năm nay giá cao hơn năm trước và ngược lại, do đó ảnh hưởng tới việc xác định giá thực tế mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự ý nghĩa với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.

Ngày nay, nền kinh tế thị trường mở ra cho doanh nghiệp rất nhiều cơ hội nhưng không kém phần những thách thức nhất là vào thời kỳ kinh tế như hiện nay. Để hòa nhập với nền kinh tế thế giới và nền kinh tế trong nước đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại. Trong những năm gần đây, nước ta đã không ngừng hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán nhằm giảm bớt sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán thế giới, tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp. Để công tác quản lý tốt nhất, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đòi hỏi nhà quản lý phải sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ hàng tồn kho, cung cấp thông tin, số liệu chính xác về tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì thế công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán hàng tồn kho của công ty mình.

Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định số phận của sản phẩm, lợi nhuận của doanh nghiệp. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp có hoạt động thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp có hoạt động thương mại.

Công TNHH SX&KD Thép Đại Phong có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng tồn kho song vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng lợi nhuận. Do vậy, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

Hoàn thiện giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo công ty nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng làm việc của con người.

Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng, hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời có phương án điều chỉnh.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong.

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đây chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

- Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau sẽ chọn cho mình một phương thức kế toán khác nhau (Phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho....) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo chuẩn mực của Nhà nước.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Bên cạnh đó thông tin mà kế toán cung cấp còn là bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp, nó là căn cứ

để thuyết phục nhà đầu tư, các ngân hàng..... Vì thế thông tin kế toán cung cấp sẽ quyết định thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế.

- Hoàn thiện về việc hạch toán hàng tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữ kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu bộ phận nào. Vì vậy bất cứ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới phần hành kế toán khác nhau và do đó tác động tới tất cả các hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

- Chỉ có trên cơ sở đảm bảo yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình về trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp

3.2.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty.

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại công ty **TNHH SX&KD Thép Đại Phong**, em cảm thấy được sự vận dụng giữ lí thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mang công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp hoàn thiện thêm tổ chức hàng hóa tại công ty.

(1) Về công tác xây dựng điểm danh hàng hóa:

Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh sách hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát hàng hóa dễ dàng và chính xác hơn.

Để thuận tiện cho công tác quản lý được chặt chẽ thống nhất, đôi chiều kiểm tra được dễ dàng, dễ phát hiện sai sót và thuận tiện khi muốn tìm kiếm thông tin về một loại mặt hàng nào đó, trước hết công ty nên mở sổ danh điểm hàng hóa. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính và giá hạch toán. Muốn mở sổ này trước hết công ty phải xác định tùy ý chỉ giữ kho và phòng kế toán. Sổ danh điểm hàng hóa còn cung cấp thông tin về giá trị hàng hóa xuất, tồn kho bất cứ khi nào theo giá hạch toán.

Như đã nói trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn sau mỗi lần nhập, vì vậy việc mở sổ danh sách hàng hóa sẽ xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh. Sổ danh điểm có thể xây dựng theo các mẫu sau:

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã	Tên hàng	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa	kg	
	15611	TC	Thép cuộn	kg	
	156111	TCD4	Thép cuộn D4	kg	
	156112	TCD6	Thép cuộn D6	kg	
	156113	TCD8	Thép cuộn D8	kg	
		
	15612	TT	Thép tấm	kg	
	156121	TT3ly	Thép tấm 3ly	kg	
	156122	TT 5ly	Thép tấm 5ly	kg	
		
	15613	TG	Thép góc	kg	
	156131	TGL90	Thép góc L90	kg	
	

(2) Về hệ thống kho tàng bền bãi của công ty:

Công ty xây dựng thêm kho tàng để quản lý hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng lâu năm, công ty nên tu sửa lại cho đảm bảo việc giữ gìn và bảo quản hàng hóa được tốt hơn.

Khi hệ thống kho tàng bền bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa kiên cố sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng mất mát, gây tổn thất cho kinh tế của công ty.

Công tác bảo quản hàng hóa của công ty là vô cùng quan trọng vì có rất nhiều chủng loại, mặt hàng dễ hao mòn, hư hỏng, rỉ sét. Vậy nên công ty cần chú trọng đến các kho tàng bền bỉ để khâu bảo quản hàng hóa được đảm bảo.

Mở sổ điểm danh hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa sẽ dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của doanh nghiệp.

(3) Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “*thận trọng*” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng tới tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng phong phú tùy theo yêu cầu sử dụng, giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể giá cả hàng hóa năm nay sẽ cao hơn năm trước và ngược lại. Do đó làm ảnh hưởng tới việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Theo em nghĩ việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự ý nghĩa đối với công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong, nhất là khi giá cả không ổn định, mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá của hàng hóa tồn kho, tránh được cú sốc giá cả thị trường. Không những thế, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán, kiểm tra kế toán toàn công ty.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà đáng lẽ ra nó được phân chia.

Nguồn tài chính này tạm thời nằm tròn tài sản lưu động và khi cần để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là: lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo điều kiện sau: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, phải có cả bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm trích lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng giảm giá, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty.

Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá hàng} \\ \text{hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa} \\ \text{thực tế tồn kho} \\ \text{tại thời điểm lập} \\ \text{BCTC} \end{array} * \left. \begin{array}{l} \text{Giá ghi sổ} \\ \text{của hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} - \left. \begin{array}{l} \text{Giá thực} \\ \text{tế của} \\ \text{hàng hóa} \end{array} \right\}$$

+ Kết cấu TK 159(3):

Tài khoản sử dụng: 159(3) “ dự phòng giảm giá hàng tồn kho” – Công ty áp dụng chế độ chế toán theo quy định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC sử dụng TK 159(3) “dự phòng giảm giá hàng tồn kho”.

Bên Nợ:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ

Bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

Phương pháp hạch toán:

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán

Có Tk 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho không phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch như sau:

Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3) : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho không phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3) : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 : Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Ví dụ: Số lượng Thép tấm 5 ly cuối ngày 31/12/2015 là 9.097 kg với đơn giá là 9.450/kg trị giá hàng tồn kho là 85.966.650đồng.

Trên thực tế giá thị trường của thép tấm 5 ly chỉ còn 9.310/kg. Nghĩa là giá của loại hàng này đã giảm đi so với giá thị trường là 140 /kg . Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho thép tấm 5 ly như sau:

$$= 9.097 * (9.450 - 9.310) = 1.273.580 \text{ đồng}$$

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau (Biểu 3.1).

Bảng 3.1: Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho**Đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong****BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO****Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015**

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6=5-3
1	Thép tấm 5ly	9.097	9.450	85.966.650	9.310	84.693.070	1.273.580

	Cộng						

Ngày 31 tháng 12 năm 2015**Kế toán trưởng****(Ký, ghi rõ họ tên)****Người lập biểu****(Ký, ghi rõ họ tên)**

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu con đường phát triển của mình, công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong, được sự giúp đỡ của thầy hướng dẫn và các anh chị trong phòng Kế toán công ty, em đã nhận thực được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận doanh nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng tồn kho và công tác hạch toán kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác quản lý, tổ chức kế toán hàng hóa cũng như việc quản lý sử dụng hàng tồn kho tại công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong và đã chứng minh bằng số liệu năm 2015 cho các lập luận đã nêu.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại công ty TNHH SX&KD thép Đại Phong, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị trong phòng Kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn thầy Th.s Nguyễn Văn Thụ, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, cùng Ban Lãnh đạo và các cô chú anh chị trong phòng kế toán công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong đã tạo điều kiện, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Bùi Thị Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO**Các tài liệu tham khảo từ Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Thép Đại Phong:**

- Báo cáo kết quả kinh doanh 2015
- Các chứng từ phát sinh trong tháng 6/2015 liên quan đến nhập – xuất – tồn hàng hóa.
- Sổ Cái tài khoản 156
- Nhật ký chung phát sinh tháng 12/2015.

Các giáo trình:

- Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp – Đại học Kinh tế quốc dân, GS.TS Đặng Thị Loan.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo qui định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC
- Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh nghiệp, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán lập Báo cáo tài chính DN – Nhà xuất Tài chính, PGS.TS Võ Văn Nhị.

Các trang web: tapchiketoan.com, tailieu.vn, webketoan.com,...